



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG
VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG
LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIẾN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH (Đã được kiểm toán)

Ngày: 15 -10- 2025

23757
Số CT:.....Quyển số: 01 TP/CC-SCT/BS



ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN:

CÔNG CHỨNG VIÊN

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN PHÍA NAM
THÀNH VIÊN CỦA TỔ CHỨC KIỂM TOÁN QUỐC TẾ MSI GLOBAL ALLIANCE**

Địa chỉ: 29 Võ Thị sáu, phường ĐaKao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (028) 3820 5944 - 3820 5947

Email: info@aascs.com.vn

Fax: (028) 3820 5942

Website: www.aascs.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÀ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

NỘI DUNG

	Trang
1 - Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	01 – 04
2 - Báo cáo kiểm toán độc lập	05 – 06
3 - Báo cáo tình hình sử dụng vốn	07 – 12
4 - Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn	13 – 18
5 - Phụ lục thuyết minh kèm theo	19 – 35

011:
ÔNG
TNH
+VUT
IINH
KIỂM
PHIA
T.P

XU TỬ
DEO
+FRAGI
SON: D

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (sau đây gọi tắt là "**Công ty**") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng của Công ty tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025 (sau đây gọi tắt là "**Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành**").

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 24/06/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 34 ngày 22/08/2024.

Cổ phiếu của Công ty đã được chấp thuận niêm yết theo Quyết định số 717/QĐ-SGDHCM ngày 23 tháng 12 năm 2021 và chính thức giao dịch ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán HHV. Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành hiện tại là 432.255.528 cổ phiếu.

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 13/03/2025 là: **4.322.555.280.000 đồng**

Trụ sở chính của Công ty tại: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Thương mại, dịch vụ, xây lắp

Nghành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ: hoạt động thu phí, thu cước đường bộ, quản lý khai thác, bảo trì, duy tu bảo dưỡng các công trình hầm đường bộ, đường cao tốc, các tuyến quốc lộ và các công trình hạ tầng giao thông khác, đảm bảo giao thông khi có thiên tai địch họa xảy ra trên địa bàn được giao, trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, không bao gồm: các loại hình dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép cung ứng theo quy định của pháp luật; vận tải hành khách đường bộ khác: kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định gồm: chuyên chở ô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua các hầm đường bộ, đường cao tốc bằng phương tiện chuyên dùng; kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, không bao gồm: các loại hình dịch vụ vận tải hành khách đường bộ khác mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép cung ứng theo quy định của pháp luật; vận tải hàng hóa bằng đường bộ, hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt; bốc xếp hàng hóa; xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường sắt, công trình đường bộ, công trình điện, công trình cấp, thoát nước, công trình viễn thông, thông tin liên lạc, công trình thủy, công trình khai khoáng, công trình chế biến, chế tạo, công trình công ích khác và công trình kỹ thuật dân dụng khác; phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng; khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và khai khoáng khác;

In ấn và dịch vụ liên quan đến in; sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng, đồ gỗ xây dựng, sản phẩm dầu mỡ tinh chế, plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh, vật liệu xây dựng từ đất sét, bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao, sản xuất điện, sản phẩm điện tử dân dụng, các cấu kiện kim loại, các sản phẩm khác bằng kim loại và sản xuất khác chưa được phân vào đâu; gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại; sửa chữa máy móc, thiết bị, thiết bị điện, các sản phẩm kim loại đúc sẵn và thiết bị khác; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí và hệ thống xây dựng khác; hoàn thiện công trình xây dựng và hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; bán buôn, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác, bán lẻ ô tô con; bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; kim loại và quặng kim loại, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, bán buôn bán lẻ chuyên doanh khác; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; hoạt động chiếu phim và viễn thông khác;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Lập trình, tư vấn, quản trị hệ thống, hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính; công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; hoạt động kiến trúc, tư vấn quản lý và tư vấn kỹ thuật có liên quan; kiểm tra và phân tích kỹ thuật; quảng cáo; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu; cho thuê xe có động cơ, máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển; cung ứng và quản lý nguồn lao động, lao động tạm thời; hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm; dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch; dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn; dịch vụ hỗ trợ tổng hợp; vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt; dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp, photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác; hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu; đào tạo sơ cấp; đào tạo trung cấp; đào tạo cao đẳng; giáo dục khác chưa được phân vào đâu; dịch vụ hỗ trợ giáo dục; hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu; hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tên Công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Vốn đầu tư (VND)
Công ty con: 03 Công ty			
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	65,03%	65,03%	1.157.824.390.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	73,41%	73,41%	1.674.617.650.000
Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT	99,37%	99,37%	294.455.000.000
Công ty liên doanh, liên kết: 04 Công ty			
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	38,00%	38,00%	391.400.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	47,34%	50,00%	122.000.000.000
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghi	31,60%	31,60%	45.504.000.000
Công ty Cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh	42,31%	55,00%	20.000.000.000

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí Nghiệp Thi Công Xây Lắp Công Trình	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Xí Nghiệp Sản Xuất Dịch Vụ Thương Mại Hải Vân	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Hải Vân	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Đèo Cả	Thôn Hảo Sơn, Xã Hòa Xuân Nam, Thị xã Đồng Hoà, Phú Yên
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Cù Mông	Thôn Long Thạnh, Xã Xuân Lộc, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	Km81+140, Tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, Xã Hồ Sơn, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Trung Lương - Mỹ Thuận	Ấp Tân Phong, Xã Tân Hội, Thị Xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Thôn Lương Cang, Xã Nhơn Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam
Xí nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Tam Điệp - Diên Châu	Thôn Thọ Lộc, Xã Hà Lĩnh, Huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
Văn phòng đại diện tại Thành phố Hà Nội	278 Thụy Khê, Phường Thụy Khê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh	Số 32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Các sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng này:

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 13 tháng 03 năm 2025 cho đến thời điểm lập Báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

		Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch	31/05/2024	
Ông Nguyễn Tấn Đông	Phó Chủ tịch	31/05/2024	
Ông Nguyễn Hữu Hùng	Phó Chủ tịch	31/05/2024	
Ông Võ Thụy Linh	Thành viên	31/05/2024	
Ông Trần Chung	Thành viên	31/05/2024	
Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên	31/05/2024	
Ông Hoàng Văn Hải	Thành viên độc lập	31/05/2024	
Ông Hồ Quang Lợi	Thành viên độc lập	31/05/2024	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

		Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quang Huy	Tổng Giám đốc	21/12/2020	
Ông Ngô Trường Nam	Phó TGĐ thường trực	01/10/2024	
Ông Trần Văn Chí	Phó TGĐ thường trực	14/02/2022	
Ông Võ Ngọc Trung	Phó Tổng Giám đốc	10/12/2020	
Ông Trần Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc	14/01/2021	
Bà Nguyễn Quỳnh Mai	Phó Tổng Giám đốc	30/03/2021	
Ông Lê Châu Thắng	Phó Tổng Giám đốc	14/02/2022	

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

		Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Minh Giang	Trưởng ban	31/05/2024	
Bà Cam Thị Minh Hải	Kiểm soát viên	17/06/2020	
Bà Phan Thị Mai	Kiểm soát viên	26/04/2021	

Đại diện theo pháp luật:

		Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quang Huy	Tổng Giám đốc	21/12/2020	

Kế toán trưởng:

		Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Ân		17/06/2020	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCs) đã được chỉ định thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng này của Công ty đến ngày 13/03/2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng của Công ty đến ngày 13/03/2025

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành phản ánh trung thực, hợp lý tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng của Công ty đến ngày 13/03/2025.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các hồ sơ tài liệu, sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành này của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành này tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng của Công ty tại thời điểm ngày 13/03/2025, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 do Bộ tài chính ban hành về hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 03 năm 2025

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Quang Huy
Tổng Giám đốc



Số: 261A/BCKT/TC/2025/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng ("**Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành**") của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả ("**Công ty**") đến ngày 13 tháng 03 năm 2025 và các thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng kèm theo được lập ngày 13 tháng 03 năm 2025 được trình bày từ trang 07 đến trang 26 liên quan đến sự kiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành của Công ty theo các chính sách kế toán như được trình bày tại Thuyết minh số 3 - Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành áp dụng kèm theo và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ về chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành của Công ty. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành đến ngày 13 tháng 03 năm 2025 đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chính sách kế toán như được trình bày tại Thuyết minh số 3 - Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.

Vấn đề khác

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, Chúng tôi lưu ý đến người đọc đến *Thuyết Minh 3.2-* Mục đích Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành đến ngày 13 tháng 03 năm 2025 liên quan đến sự kiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và chỉ được sử dụng để đáp ứng cho mục đích của Công ty và nộp cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền. Vì thế, Báo cáo này có thể không phù hợp cho các mục đích khác hoặc phát hành cho bên thứ ba khác.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2025

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS)



Phó Tổng Giám đốc

Lê Văn Tuấn

Số GCN ĐKHN Kiểm toán
0479-2023-142-1

Kiểm toán viên

Lê Văn Tân

Số GCN ĐKHN Kiểm toán
4318-2023-142-1



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN
ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG**

(Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025)

1. Thông tin chung về đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Tên cổ phiếu chào bán	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	HHV
Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán	82.337.587 cổ phiếu
Tổng số lượng vốn huy động dự kiến	823.375.870.000 đồng
Tỷ lệ thực hiện	4:1 (01 cổ phiếu hiện hữu được hưởng 01 quyền mua, 04 quyền mua được mua thêm 01 cổ phiếu mới)
Phương thức phát hành	Chào bán cho Cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua
Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu	
- Chào bán cho cổ đông hiện hữu	Từ ngày 06/12/2023 đến hết ngày 26/12/2023
- Chào bán cho các nhà đầu tư khác	Từ ngày 10/01/2024 đến hết ngày 15/01/2024

2. Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đăng ký chào bán	82.337.587	cổ phiếu
Số cổ phiếu lẻ phát sinh và bị hủy bỏ	7.769	cổ phiếu
Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua ⁽¹⁾	7.122.462	cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu thực tế chào bán thành công	82.329.818	cổ phiếu
Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu	10.000	đồng/cổ phiếu
Giá phân phối lại cho nhà đầu tư được mua cổ phiếu chưa phân phối hết	11.000	đồng/cổ phiếu
Tổng số tiền thu từ việc chào bán cổ phiếu	830.420.642.000	đồng
Trong đó		
Tổng số tiền thu từ việc chào bán cổ phiếu	830.420.642.000	đồng
Tổng chi phí phát hành	504.900.000	đồng
Tổng tiền thu ròng từ đợt chào bán⁽²⁾	829.915.742.000	đồng
Trong đó		
Tăng vốn góp của chủ sở hữu ⁽³⁾	823.298.180.000	đồng
Tăng thặng dư vốn cổ phần ⁽⁴⁾	6.617.562.000	đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

2. Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu (tiếp theo)

(1) Tổng số lượng cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu không được các cổ đông hiện hữu đăng ký thực hiện quyền mua. Số lượng cổ phiếu này đã được Hội đồng quản trị quyết định tiếp tục chào bán cho Nhà đầu tư khác và đã chào bán thành công cho Quỹ đầu tư PYN ELITE FUNDS (NON-UCITS) theo các Nghị quyết: Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐQT ngày 05/01/2024, Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐQT ngày 08/01/2024 và Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐQT ngày 19/01/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

(2) Theo thông báo số 22/KHDNVN480 ngày 16/01/2024 về việc xác nhận số dư trên tài khoản phong tỏa tại ngày 16/01/2024 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng về tổng số tiền mua cổ phiếu đã được nộp đầy đủ vào tài khoản phong tỏa số 113002641826 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng.

(3) Tổng giá trị theo mệnh giá của số lượng cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng phát hành thành công cho cổ đông hiện hữu.

(4) Giá chào bán số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết của đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 là 11.000 đồng/cổ phiếu (cao hơn 1.000 đồng/cổ phiếu so với mệnh giá), dẫn đến thặng dư vốn cổ phần là 7.122.462.000 đồng; Tổng chi phí của đợt phát hành là 504.900.000 đồng. Theo đó chỉ tiêu thặng dư vốn cổ phần tăng 6.617.562.000 đồng.

3. Kế hoạch sử dụng vốn

Căn cứ:

Nghị quyết số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả về việc thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (chi tiết tại tờ trình số 10/2023/TTr-HĐQT ngày 01/04/2023 của Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") Công ty về việc thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu);

Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐQT ngày 15/08/2023 của HĐQT Công ty về việc thông qua Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;

Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐQT ngày 19/01/2024 của HĐQT Công ty về việc Thông qua kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả;

Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT ngày 05/02/2024 của HĐQT Công ty về việc Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.

Nghị quyết số 01/2024/NQ - ĐHĐCĐ ngày 31/05/2024 của Đại hội đồng cổ đông thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả theo tờ trình số 05/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

3. Kế hoạch sử dụng vốn (tiếp theo)

Số tiền huy động từ đợt chào bán được sử dụng như sau:

TT	Nội dung sử dụng vốn	Tỷ trọng (%)	Số tiền theo phương án sử dụng vốn (đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến
I.	Góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp dự án	25,56%	212.141.882.000	
1.1	Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	13,04%	108.243.670.000	Đã sử dụng
1.2	Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	4,04%	33.509.340.000	Đã sử dụng
1.3	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh để thực hiện dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh	8,48%	70.388.872.000	2024 -2025
II.	Bổ sung vốn phục vụ cho các hoạt động của Công ty	74,44%	617.773.860.000	
2.1	Thanh toán khoản vay ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng	18,07%	150.000.000.000	2024
2.2	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	9,88%	82.000.000.000	2024
2.3	Bổ sung nguồn vốn lưu động để phục vụ hoạt động SXKD của Công ty (bao gồm nhưng không giới hạn: thanh toán công nợ nhà thầu phụ, mua nguyên vật liệu, vật tư thiết bị, tạm ứng nhà thầu/nhà cung cấp, các chi phí khác phát sinh...)	-	-	-
2.4	Hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo (Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020)	46,48%	385.773.860.000	2024
	Tổng cộng	100,00%	829.915.742.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

4. Báo cáo tình hình sử dụng vốn

Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng tính đến ngày 13/03/2025 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung sử dụng vốn	Số tiền theo phương án được thông qua	Số tiền thực tế đã sử dụng	Số vốn còn lại chưa sử dụng hết đến ngày 13/03/2025 ⁽¹⁾
I.	Góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp dự án⁽²⁾	212.141.882.000	212.141.882.000	-
1.1	Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả ⁽³⁾	108.243.670.000	108.243.670.000	-
1.2	Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn ⁽⁴⁾	33.509.340.000	33.509.340.000	-
1.3	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh để thực hiện dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh ⁽⁵⁾	70.388.872.000	70.388.872.000	-
II.	Bổ sung vốn phục vụ cho các hoạt động của Công ty	617.773.860.000	617.773.860.000	-
2.1	Thanh toán khoản vay ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng ⁽⁶⁾	150.000.000.000	150.000.000.000	-
2.2	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty ⁽⁷⁾	82.000.000.000	82.000.000.000	-
2.3	Bổ sung nguồn vốn lưu động để phục vụ hoạt động SXKD của Công ty (bao gồm nhưng không giới hạn: thanh toán công nợ nhà thầu phụ, mua nguyên vật liệu, vật tư thiết bị, tạm ứng nhà thầu/nhà cung cấp, các chi phí khác phát sinh...)			-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

4. Báo cáo tình hình sử dụng vốn (tiếp theo)

TT	Nội dung sử dụng vốn	Số tiền theo phương án được thông qua	Số tiền thực tế đã sử dụng	Số vốn còn lại chưa sử dụng hết đến ngày 13/03/2025 ⁽¹⁾
2.4	Hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo (Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020) ⁽⁶⁾	385.773.860.000	385.773.860.000	-
Tổng cộng		829.915.742.000	829.915.742.000	-

Ghi chú:

(1) Căn cứ kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 và việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được ĐHCĐ Công ty thông qua, số tiền thực tế thu được là 829.915.742.000 đồng. Công ty đã sử dụng một phần nguồn vốn thu được cho các mục đích theo đúng thứ tự ưu tiên và phù hợp với tình hình triển khai thực tế của các dự án. Tính đến thời điểm 13/03/2025, Công ty đã sử dụng hết 829.915.742.000 đồng. Số tiền còn lại chưa sử dụng từ đợt chào bán là 0 đồng.

(2) Theo phương án sử dụng vốn đã được ĐHCĐ Công ty thông qua tại Nghị quyết số 01/2024/NQ - ĐHCĐ ngày 31/05/2024, số tiền được dùng cho mục đích thực hiện dự án là 212.141.882.000 đồng. Tính đến ngày 13/03/2025, Công ty đã sử dụng số tiền 212.141.882.000 đồng trong tổng số tiền thu được từ phương án chào bán cho các mục đích thực hiện dự án theo đúng kế hoạch.

(3) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả với số tiền 108.243.670.000 đồng thực hiện căn cứ theo Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐQT ngày 15/08/2023 của HĐQT Công ty về việc thông qua Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT ngày 05/02/2024 của HĐQT Công ty về việc Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả. HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả đã thông qua kết quả chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và tăng vốn điều lệ tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐQT ngày 08/03/2024. Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả đã hoàn tất các thủ tục thay đổi vốn điều lệ và Giấy phép Đăng ký kinh doanh tại Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 24 ngày 29/03/2024.

(4) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang Lạng Sơn với số tiền 33.509.340.000 đồng thực hiện căn cứ theo Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐQT ngày 15/08/2023 của HĐQT Công ty về việc thông qua Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT ngày 05/02/2024 của HĐQT Công ty về việc Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả. Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang Lạng Sơn đã hoàn tất các thủ tục thay đổi vốn điều lệ và Giấy phép Đăng ký kinh doanh lần thứ 19 ngày 11/03/2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

4. Báo cáo tình hình sử dụng vốn (tiếp theo)

Ghi chú (tiếp theo):

(5) Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh với số tiền 70.388.872.000 đồng thực hiện căn cứ theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT ngày 05/02/2024 của HĐQT Công ty và Nghị quyết số 01/2024/NQ - ĐHĐCĐ ngày 31/05/2024 của ĐHĐCĐ Công ty về việc Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả, Công văn số 07/CV/DDTL ngày 26/12/2023 của Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh về việc góp vốn Chủ sở hữu theo giấy chứng nhận ĐKDN số 4800935176, Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 4800935176 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 18/12/2023.

(6) Công ty thực hiện thanh toán khoản vay ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng căn cứ theo Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐQT ngày 15/08/2023 của HĐQT Công ty về việc thông qua Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT ngày 05/02/2024 của HĐQT Công ty và Nghị quyết số 01/2024/NQ - ĐHĐCĐ ngày 31/05/2024 của ĐHĐCĐ Công ty về việc Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả. Công ty đã thực hiện thanh toán khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Ngân hàng TMCP Tiên Phong.

(7) Công ty thực hiện đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty căn cứ theo Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐQT ngày 15/08/2023 của HĐQT Công ty về việc thông qua Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT ngày 05/02/2024 của HĐQT Công ty và Nghị quyết số 01/2024/NQ - ĐHĐCĐ ngày 31/05/2024 của ĐHĐCĐ Công ty về việc Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.

(8) Khoản đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo với số tiền 385.773.860.000 đồng thực hiện căn cứ theo theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT ngày 05/02/2024 của HĐQT Công ty và Nghị quyết số 01/2024/NQ - ĐHĐCĐ ngày 31/05/2024 của ĐHĐCĐ Công ty về việc Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả, Nghị quyết HĐQT số 27/2023/NQ-HĐQT ngày 20/09/2023 về việc Thông qua ký kết/thực hiện Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo, Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 01/2023/HĐHTKD/BOT CLVH – HHV ngày 20/09/2023 ký giữa Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả và Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo và các PLHD đính kèm.



Đà Nẵng, ngày 13 tháng 03 năm 2025

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Nguyễn Quang Huy
Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Ân
Kế toán trưởng

Hoàng Thị Minh Nguyệt
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÀ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG (Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 24/06/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 34 ngày 22/08/2024.

Cổ phiếu của Công ty đã được chấp thuận niêm yết theo Quyết định số 717/QĐ-SGDHCM ngày 23 tháng 12 năm 2021 và chính thức giao dịch ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán HHV. Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành hiện tại là 432.255.528 cổ phiếu.

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 13/03/2025 là: 4.322.555.280.000 đồng

Trụ sở chính của Công ty tại: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

Thương mại, dịch vụ, xây lắp

1.3. Ngành nghề kinh doanh của Công ty

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ: hoạt động thu phí, thu cước đường bộ, quản lý khai thác, bảo trì, duy tu bảo dưỡng các công trình hầm đường bộ, đường cao tốc, các tuyến quốc lộ và các công trình hạ tầng giao thông khác, đảm bảo giao thông khi có thiên tai dịch họa xảy ra trên địa bàn được giao, trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, không bao gồm: các loại hình dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép cung ứng theo quy định của pháp luật; vận tải hành khách đường bộ khác: kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định gồm: chuyên chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đồ và người đi bộ qua các hầm đường bộ, đường cao tốc bằng phương tiện chuyên dùng; kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, không bao gồm: các loại hình dịch vụ vận tải hành khách đường bộ khác mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép cung ứng theo quy định của pháp luật; vận tải hàng hóa bằng đường bộ, hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt; bốc xếp hàng hóa; xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường sắt, công trình đường bộ, công trình điện, công trình cấp, thoát nước, công trình viễn thông, thông tin liên lạc, công trình thủy, công trình khai khoáng, công trình chế biến, chế tạo, công trình công ích khác và công trình kỹ thuật dân dụng khác; phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng; khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và khai khoáng khác;

In ấn và dịch vụ liên quan đến in; sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng, đồ gỗ xây dựng, sản phẩm dầu mỡ tinh chế, plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh, vật liệu xây dựng từ đất sét, bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao, sản xuất điện, sản phẩm điện tử dân dụng, các cấu kiện kim loại, các sản phẩm khác bằng kim loại và sản xuất khác chưa được phân vào đâu; gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại; sửa chữa máy móc, thiết bị, thiết bị điện, các sản phẩm kim loại đúc sẵn và thiết bị khác; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí và hệ thống xây dựng khác; hoàn thiện công trình xây dựng và hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; bán buôn, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác, bán lẻ ô tô con; bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; kim loại và quặng kim loại, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, bán buôn bán lẻ chuyên doanh khác; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; hoạt động chiếu phim và viễn thông khác;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

Lập trình, tư vấn, quản trị hệ thống, hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính; cổng thông tin, xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; hoạt động kiến trúc, tư vấn quản lý và tư vấn kỹ thuật có liên quan; kiểm tra và phân tích kỹ thuật; quảng cáo; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu; cho thuê xe có động cơ, máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển; cung ứng và quản lý nguồn lao động, lao động tạm thời; hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm; dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch; dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn; dịch vụ hỗ trợ tổng hợp; vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt; dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp, photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác; hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu; đào tạo sơ cấp; đào tạo trung cấp; đào tạo cao đẳng; giáo dục khác chưa được phân vào đâu; dịch vụ hỗ trợ giáo dục; hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu; hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí.

1.4. Cấu trúc doanh nghiệp

Tên Công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Vốn đầu tư (VND)
Công ty con: 03 Công ty			
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	65,03%	65,03%	1.157.824.390.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	73,41%	73,41%	1.674.617.650.000
Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT	99,37%	99,37%	294.455.000.000
Công ty liên doanh, liên kết: 04 Công ty			
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	38,00%	38,00%	391.400.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	47,34%	50,00%	122.000.000.000
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	31,60%	31,60%	45.504.000.000
Công ty Cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh	42,31%	55,00%	20.000.000.000

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí Nghiệp Thi Công Xây Lắp Công Trình	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Xí Nghiệp Sản Xuất Dịch Vụ Thương Mại Hải Vân	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Hải Vân	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Đèo Cả	Thôn Hảo Sơn, Xã Hòa Xuân Nam, Thị xã Đông Hoà, Phú Yên
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Cù Mông	Thôn Long Thạnh, Xã Xuân Lộc, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	Km81+140, Tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, Xã Hồ Sơn, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Trung Lương - Mỹ Thuận	Ấp Tân Phong, Xã Tân Hội, Thị Xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Thôn Lương Cang, Xã Nhơn Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam
Xí nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Tam Điệp - Diên Châu	Thôn Thọ Lộc, Xã Hà Lĩnh, Huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
Văn phòng đại diện tại Thành phố Hà Nội	278 Thụy Khê, Phường Thụy Khê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh	Số 32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành này được lập đến ngày 13 tháng 03 năm 2025.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

3. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

3.1. Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành kèm theo:

Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam;

Quyết định 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 về việc ban hành và công bố 04 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);

Quyết định 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 về việc ban hành và công bố 06 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);

Quyết định 234/2003/QĐ-BTC ngày 31/12/2003 về việc ban hành và công bố 06 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);

Quyết định 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 về việc ban hành và công bố 06 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4);

Quyết định 100/2005/QĐ-BTC ngày 28/12/2005 về việc ban hành và công bố 04 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5);

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (đồng) phù hợp với mục đích lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh 3.2 và chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh 3.3 của báo cáo này.

Công ty ghi nhận kết quả của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng và việc sử dụng nguồn vốn này dựa trên các cơ sở sau:

- Căn cứ vào luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả về việc thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

3. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (tiếp theo)

3.1. Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành (tiếp theo)

- Căn cứ vào Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐQT ngày 15/08/2023 của Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty về việc thông qua Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
- Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra Công chúng số 384/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13/11/2023;
- Căn cứ Thông báo chào bán cổ phiếu ra Công chúng số 725/2023/TB-HHV của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao Thông Đèo Cả ngày 13/11/2023;
- Căn cứ Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐQT ngày 13/11/2023 của HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao Thông Đèo Cả về việc triển khai đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;
- Căn cứ Thông báo số 3232/TB-VSD ngày 17/11/2023 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam về ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả;
- Căn cứ Thông báo số 1852/TB-SGDHCM ngày 20/11/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả;
- Căn cứ Công văn số 22/KHDNVN480 ngày 16/01/2024 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng v/v xác nhận số dư tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả kèm sao kê chi tiết giao dịch tài khoản phong tỏa;
- Căn cứ các Nghị quyết của HĐQT Công ty: Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐQT ngày 05/01/2024 về việc thông qua kết quả chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2023; Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐQT ngày 08/01/2024 về việc chào bán số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty; Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐQT ngày 19/01/2024 v/v Thông qua kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả;
- Căn cứ Báo cáo số 63/2024/BC-HHV ngày 26/01/2024 của Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả về báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng;
- Căn cứ Công văn số 834/UBCK-QLCB ngày 01/02/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước v/v báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả. Trong đó, Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước xác nhận đã nhận được tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở KH&ĐT TP. Đà Nẵng cấp ngày 24/06/2010, thay đổi lần thứ 33 ngày 02/02/2024;
- Căn cứ Báo cáo số 104/2024/BC-HHV ngày 06/02/2024 của Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả về việc Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành (theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 384/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13/11/2023);

11729
CÔNG TY
NH
VỤ TƯ
NH KẾT
TỔM TO
ĐÀ NẴNG
P. HỒ C



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

3. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (tiếp theo)

3.1. Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành (tiếp theo)

- Căn cứ Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐQT ngày 05/02/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 107/2015/GCNCP-VSDC-8 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 16/02/2024 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;
- Quyết định số 119/QĐ-SGDHCM ngày 06/03/2024 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp thuận cho Công ty được thay đổi đăng ký niêm yết chứng khoán.
- Nghị quyết số 01/2024/NQ - ĐHĐCĐ ngày 31/05/2024 của Đại hội đồng cổ đông thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả theo tờ trình số 05/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024

3.2. Mục đích lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành được lập để phản ánh biến động của Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng đến ngày 13 tháng 03 năm 2025 liên quan đến sự kiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng. Báo cáo này được sử dụng để báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty tại cuộc họp thường niên và sử dụng để nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và các cơ quan quản lý khác theo quy định Pháp luật. Báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng vào mục đích khác. Báo cáo kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu của chúng tôi chỉ được sử dụng cho mục đích nội bộ của Công ty và nộp cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền nói trên và không được sử dụng cho các mục đích khác hoặc phát hành cho bên thứ ba khác.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành chỉ trình bày chỉ tiêu thuộc Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành này tính ngày 13 tháng 03 năm 2025, không mở rộng ra cho toàn Báo cáo tài chính của Công ty.

3.3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh khoản vốn đã góp theo điều lệ của Công ty và được ghi nhận theo tổng mệnh giá cổ phiếu đã phát hành.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh phần chênh lệch (tăng hoặc giảm) khoản tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu cao hoặc thấp hơn mệnh giá phát hành (kể cả trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ), cũng như các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu hoặc bán cổ phiếu quỹ trừ các ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu phổ thông đã phát hành khi Công ty mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Giá trị của cổ phiếu quỹ ghi giảm vốn chủ sở hữu bao gồm giá mua lại và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua cổ phiếu quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÀ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

3. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (tiếp theo)

Cổ phiếu quỹ (tiếp theo)

Khi cổ phiếu quỹ được bán ra (tái phát hành cổ phiếu quỹ), giá vốn của cổ phiếu quỹ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Khoản chênh lệch giữa giá bán cổ phiếu quỹ và giá vốn của cổ phiếu quỹ được ghi nhận vào tài khoản Thặng dư vốn cổ phần.



Đà Nẵng, ngày 13 tháng 03 năm 2025

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Nguyễn Quang Huy
Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Ân
Kế toán trưởng

Hoàng Thị Minh Nguyệt
Người lập biểu



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀ CÀ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

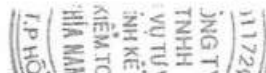
Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

1. Tổng hợp tình hình biến động vốn đầu tư của chủ sở hữu đến ngày 13/03/2025:

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	VỐN GÓP TẠI NGÀY 01/01/2024		BIẾN ĐỘNG TĂNG VỐN THÔNG QUA ĐỢT CHÀO BÁN CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU		BIẾN ĐỘNG TĂNG VỐN DO PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TRẢ CÓ TỨC NĂM 2023		BIẾN ĐỘNG GIẢM VỐN		VỐN GÓP TẠI NGÀY 13/03/2025
		VỐN GÓP	SỐ CP	VỐN GÓP	SỐ CP	VỐN GÓP	SỐ CP	VỐN GÓP	SỐ CP	VỐN GÓP
1	Vốn góp của chủ sở hữu	3.293.503.510.000	329.350.351	823.298.180.000	82.329.818	205.753.590.000	20.575.359	-	-	4.322.555.280.000
	Cổ phiếu phổ thông	3.293.503.510.000	329.350.351	823.298.180.000	82.329.818	205.753.590.000	20.575.359	-	-	4.322.555.280.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	(876.900.000)	-	6.617.562.000				-	-	5.740.662.000
3	Cổ phiếu quỹ									
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	3.292.626.610.000	329.350.351	829.915.742.000	82.329.818			-	-	4.328.295.942.000

2. Tổng hợp tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán từ ngày kết thúc đợt chào bán đến ngày 13/03/2025:

- | | |
|--|----------------------|
| 1. Nguồn vốn huy động từ các cổ đông: | 823.298.180.000 đồng |
| 2. Số tiền ròng thu được | 829.915.742.000 đồng |
| 3. Số tiền đã giải ngân đến ngày 13/03/2025: | 829.915.742.000 đồng |
| 4. Nguồn vốn còn lại chưa giải ngân hết đến ngày 13/03/2025 (4) = (2) - (3): | - đồng |



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

3. Chi tiết tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán từ ngày kết thúc đợt chào bán đến ngày 13/03/2025:

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	02/02/2024	Vietinbank	Góp vốn vào CTCP Đầu tư Đèo Cả - dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân)	21.600.000.000
2	Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	02/02/2024	Vietinbank	Góp vốn vào CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn - dự án Cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	8.600.000.000
3	Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	05/02/2024	Vietinbank	Hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo (Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020)	100.000.000.000
4	Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	26/02/2024	Vietinbank	Hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo (Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020)	46.000.000.000
5	Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	29/02/2024	Vietinbank	Góp vốn vào CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn - dự án Cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	24.909.340.000
6	Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	29/02/2024	Vietinbank	Góp vốn vào CTCP Đầu tư Đèo Cả - dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân)	86.643.670.000
7	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 803005855093	5.310.373.183
8	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 805005855174	7.054.576.356
9	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 803005866695	567.756.227
10	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 801005873092	427.234.500
11	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 805005890684	538.309.548
12	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank		543.758.705
13	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 806005891776	1.139.659

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀ CÀ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
14	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 805005890684	1.128.237
15	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 801005873092	948.109
16	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 803005866695	1.259.952
17	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 803005855093	11.784.663
18	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	06/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 805005855174	15.655.362
19	Công ty Cổ phần cao tốc Đồng Đăng Trà Linh	08/03/2024	Vietinbank	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Linh để thực hiện dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Linh	6.539.872.000
20	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 805005900244	2.689.729.502
21	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 805005916744	2.833.690.050
22	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 809005920218	1.151.666.979
23	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 805005926913	776.710.745
24	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 809005932799	2.127.472.511
25	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 806005934930	1.601.342.012
26	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 806005932823	243.429.615
27	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 800005934048	2.466.434.244
28	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 800005948935	2.699.640.793
29	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 802005888565	4.540.896.894
30	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TKTK vay 802005888565	19.034.445
31	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 805005900244	11.274.757

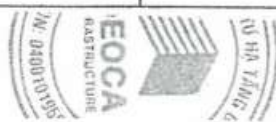
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
32	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 805005916744	11.878.207
33	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 809005920218	4.827.535
34	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 805005926913	3.255.802
35	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 809005932799	8.917.899
36	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 806005934930	6.712.474
37	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 806005932823	1.020.403
38	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 800005934048	10.338.751
39	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	15/03/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 800005948935	11.316.302
40	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	20/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc các TK vay tại TP Bank	24.146.433.384
41	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	21/03/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 848466888	6.359.135.714
42	Công ty cổ phần cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	26/03/2024	Vietinbank	Hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo (Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020)	109.811.420.000
43	Công ty TNHH MTV Kinh doanh Ô tô Thăng Long	26/03/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	100.000.000
44	Công ty TNHH MTV Kinh doanh Ô tô Thăng Long	26/03/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	150.000.000
45	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 804005949176	6.089.936.425
46	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 800005947663	1.435.717.664



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
47	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 809005960504	617.159.079
48	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 808005983383	3.186.836.020
49	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 802005988808	5.152.234.008
50	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 809005991659	1.045.909.904
51	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 806006008760	949.805.200
52	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 809006023813	513.883.247
53	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 804006025828	1.158.737.568
54	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 809006025875	1.907.521.749
55	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 806006044207	1.599.887.395
56	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 802006061848	188.460.000
57	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 808006062195	1.901.579.952
58	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 800006061891	728.349.152

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÀ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

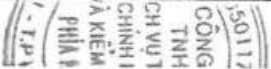
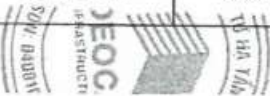
STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỬ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
59	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 806006064950	274.243.200
60	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 805006065022	4.153.572.908
61	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 800006064983	1.283.075.814
62	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 800006077859	1.773.981.630
63	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 802006077872	525.288.000
64	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 806006080840	528.433.213
65	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 802006086632	482.115.011
66	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 806006105894	997.331.200
67	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 806006104844	1.227.460.117
68	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 803006104861	1.391.420.848
69	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 803006115115	501.427.320
70	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 803006115154	215.992.493



BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
71	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 807006125383	250.561.074
72	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 806006136360	1.071.176.250
73	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 801006141732	1.618.333.061
74	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 807006138206	508.700.425
75	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 800006010073	1.785.037.885
76	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 804005949176	9.927.431
77	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 800005947663	2.340.417
78	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 809005960504	1.006.054
79	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 808005983383	5.194.979
80	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 802005988808	8.398.847
81	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 809005991659	1.704.977
82	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 806006008760	1.548.313



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÀ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
83	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 800006010073	2.909.856
84	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 800006064983	2.091.590
85	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 800006077859	2.891.833
86	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 802006077872	856.291
87	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 806006080840	861.418
88	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 802006086632	785.913
89	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 806006105894	1.625.787
90	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 801006141732	2.482.922
91	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 807006138206	780.471
92	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 803006115154	352.097
93	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 806006104844	2.000.928
94	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 803006104861	2.268.206

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÀ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
95	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 803006115115	817.395
96	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 807006125383	384.422
97	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 809006023813	837.700
98	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 804006025828	1.888.901
99	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 809006025875	3.109.522
100	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 808006062195	3.099.836
101	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 806006136360	1.643.448
102	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 806006044207	2.608.035
103	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 802006061848	307.215
104	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 800006061891	1.187.309
105	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 806006064950	447.054
106	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	01/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 805006065022	6.770.893



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
107	Công ty TNHH Một Thành Viên Kinh Doanh Ô Tô Thăng Long	02/04/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	2.032.000.000
108	Công ty TNHH Một Thành Viên Kinh Doanh Ô Tô Thăng Long	02/04/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	1.104.000.000
109	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 805005958672	3.531.383.888
110	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 808005963293	1.008.115.266
111	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 807005973451	684.806.434
112	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 801005980789	1.610.847.000
113	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 803005981040	537.291.302
114	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 801005997566	1.366.868.880
115	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 804006007970	990.894.720
116	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 808006024019	1.094.786.393
117	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 803006023273	5.845.950.720
118	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 803006027120	3.563.262.929

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
119	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 806006045367	3.487.815.959
120	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 802006048259	356.660.944
121	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 804006060752	1.402.109.524
122	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 809006061061	778.777.876
123	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 808006062350	388.000.000
124	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 802006064602	374.011.000
125	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 803006070278	1.031.045.813
126	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 805005958672	12.804.214
127	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 808005963293	2.071.470
128	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 807005973451	1.407.137
129	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 803005981040	1.104.023
130	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 801005980789	3.309.959

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀ CÀ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
131	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 801005997566	2.808.634
132	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 804006007970	2.036.085
133	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 808006024019	2.249.561
134	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 803006023273	12.012.227
135	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 806006045367	7.166.745
136	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 804006060752	2.881.047
137	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 802006064602	768.516
138	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 803006070278	2.118.588
139	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 803006027120	7.321.773
140	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 802006048259	732.865
141	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 809006061061	1.600.228
142	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	04/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 808006062350	797.261

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÀ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
143	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	08/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 800006086659	5.079.281.334
144	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	08/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 802006088328	1.036.002.129
145	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	08/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 805006105844	323.046.958
146	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	08/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 807006113522	2.078.107.154
147	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	08/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 800006118212	529.692.953
148	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	08/04/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 808006128364	409.716.796
149	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	08/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 808006128364	1.100.062
150	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	08/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 800006118212	1.422.189
151	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	08/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 807006113522	5.978.117
152	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	08/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 805006105844	929.313
153	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	08/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 802006088328	2.980.280
154	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	08/04/2024	Vietinbank	Thanh toán lãi TK vay 800006086659	14.611.631

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÀ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
155	Công ty Cổ phần Ô tô Đại Thịnh	11/04/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	98.000.000
156	Công ty TNHH Thiết bị Chuyên dụng Việt Hàn	12/04/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	648.000.000
157	Công ty TNHH Thiết bị Chuyên dụng Việt Hàn	12/04/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	561.000.000
158	Công ty TNHH Thiết bị Chuyên dụng Việt Hàn	12/04/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	705.000.000
159	Công ty TNHH Một Thành Viên Kinh Doanh Ô Tô Thăng Long	09/05/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	636.000.000
160	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	10/05/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	420.000.000
161	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	20/05/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	980.000.000
162	Công ty TNHH cơ khí xây dựng Gia Hưng Phát	02/06/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	132.632.100
163	Công ty TNHH thiết bị chuyên dụng Việt Hàn	26/06/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	1.512.000.000
164	Công ty cổ phần cao tốc Cam Lâm -Vĩnh Hảo	26/06/2024	Vietinbank	Hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo (Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017	114.916.341.000
165	Công ty TNHH cơ khí xây dựng Gia Hưng Phát	23/07/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	116.993.890
166	Công ty cổ phần cao tốc Cam Lâm -Vĩnh Hảo	24/07/2024	Vietinbank	Hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo (Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017	15.046.099.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÀ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
167	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	26/07/2024	Vietinbank	Thanh toán nợ gốc TK vay 801006201933	1.004.742.035
168	Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đà Nẵng	26/07/2024	Vietinbank	Thanh toán một phần nợ gốc TK vay 809006211037	60.188.677
169	Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị Công nghiệp Minh Long	26/08/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	43.500.000
170	Công ty CP môi trường Việt Úc	13/09/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	400.000.000
171	Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh Ô tô Thăng Long	30/09/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	50.000.000
172	Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh Ô tô Thăng Long	30/09/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	50.000.000
173	Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh Ô tô Thăng Long	14/10/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	843.000.000
174	Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh Ô tô Thăng Long	14/10/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	673.000.000
175	Công ty Cổ phần cao tốc Đồng Đăng Trà Lĩnh	15/10/2024	Vietinbank	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh để thực hiện dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh	8.443.370.432
176	Công ty TNHH thiết bị chuyên dụng Việt Hàn	29/10/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	1.170.000.000
177	Công ty Cổ phần Ô tô Đại Thịnh	06/11/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	882.000.000
178	Công ty Cổ phần cao tốc Đồng Đăng Trà Lĩnh	14/11/2024	Vietinbank	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh để thực hiện dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh	2.732.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÀ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
179	Công ty Cổ phần cao tốc Đồng Đăng Trà Linh	14/11/2024	Vietinbank	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Linh để thực hiện dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Linh	5.563.000.000
180	Công ty Cổ phần cao tốc Đồng Đăng Trà Linh	15/11/2024	Vietinbank	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Linh để thực hiện dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Linh	435.828.774
181	Công ty CP thiết bị và dịch vụ TCE	25/11/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	1.800.000.000
182	Công ty Cổ phần cao tốc Đồng Đăng Trà Linh	26/11/2024	Vietinbank	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Linh để thực hiện dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Linh	3.970.500.000
183	Công ty Cổ phần cao tốc Đồng Đăng Trà Linh	02/12/2024	Vietinbank	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Linh để thực hiện dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Linh	3.232.500.000
184	Công ty Cổ phần cao tốc Đồng Đăng Trà Linh	02/12/2024	Vietinbank	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Linh để thực hiện dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Linh	432.900.000
185	Công ty Cổ phần cao tốc Đồng Đăng Trà Linh	03/12/2024	Vietinbank	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Linh để thực hiện dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Linh	20.442.000.000
186	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	04/12/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	30.000.000.000
187	Công Ty Cổ Phần Môi Trường Việt Úc	04/12/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	140.000.000
188	Công ty TNHH thiết bị chuyên dụng Việt Hàn	19/12/2024	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	1.309.000.000
189	Công ty Cổ phần cao tốc Đồng Đăng Trà Linh	23/12/2024	Vietinbank	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Linh để thực hiện dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Linh	18.000.000.000
190	Công ty Cổ phần cao tốc Đồng Đăng Trà Linh	23/12/2024	Vietinbank	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Linh để thực hiện dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Linh	596.900.794

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 3.293.503.510.000 ĐỒNG LÊN 4.116.801.690.000 ĐỒNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
191	Công ty TNHH thiết bị chuyên dụng Việt Hàn	20/02/2025	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	2.730.000.000
192	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	11/03/2025	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	30.000.000.000
193	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	12/03/2025	Vietinbank	Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty	2.713.874.010
Tổng cộng					829.915.742.000

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 03 năm 2025

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả



Nguyễn Quang Huy

Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Ân

Kế toán trưởng

Hoàng T. Minh Nguyệt

Người lập biểu



BẢN SAO



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀO CẢ
BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG
VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 4.322.555.280.000 VND LÊN 4.737.555.280.000 VND
LIÊN QUAN ĐẾN SỰ KIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

Tính đến ngày 30 tháng 09 năm 2025
(Đã được kiểm toán)

ĐƠN VI KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN PHÍA NAM
THÀNH VIÊN CỦA TỔ CHỨC KIỂM TOÁN QUỐC TẾ MSI GLOBAL ALLIANCE

Địa chỉ: 29 Võ Thị sáu, phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (028) 3820 5944 - 3820 5947

Email: info@aascs.com.vn

Fax: (028) 3820 5942

Website: www.aascs.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hải Vân, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

NỘI DUNG

	Trang
1 - Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	01 – 04
2 - Báo cáo kiểm toán độc lập	05 – 06
3 - Báo cáo tình hình sử dụng vốn	07 – 07
4 - Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn	08 – 13
5 - Phụ lục thuyết minh kèm theo	14 – 15



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÀ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hải Vân, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (sau đây gọi tắt là "**Công ty**") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 4.322.555.280.000 đồng lên 4.737.555.280.000 đồng của Công ty tính đến ngày 30 tháng 09 năm 2025 (sau đây gọi tắt là "**Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành**").

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng (trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng) cấp lần đầu ngày 24/06/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 37 ngày 11/08/2025.

Cổ phiếu của Công ty đã được chấp thuận niêm yết theo Quyết định số 717/QĐ-SGDHCM ngày 23/12/2021 và chính thức giao dịch ngày 20/01/2022 tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán HHV. Số lượng chứng khoán niêm yết tại ngày 30/09/2025 là 497.433.003 cổ phiếu.

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 30/09/2025 là: **4.974.330.030.000 đồng**

Trụ sở chính của Công ty tại: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hải Vân, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Thương mại, dịch vụ, xây lắp

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ: hoạt động thu phí, thu cước đường bộ, quản lý khai thác, bảo trì, duy tu bảo dưỡng các công trình hầm đường bộ, đường cao tốc, các tuyến quốc lộ và các công trình hạ tầng giao thông khác, đảm bảo giao thông khi có thiên tai dịch họa xảy ra trên địa bàn được giao, trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, không bao gồm: các loại hình dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép cung ứng theo quy định của pháp luật (Mã ngành: 5225); vận tải hành khách đường bộ khác: kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định gồm: chuyên chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua các hầm đường bộ, đường cao tốc bằng phương tiện chuyên dùng; kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, không bao gồm: các loại hình dịch vụ vận tải hành khách đường bộ khác mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép cung ứng theo quy định của pháp luật (Mã ngành: 4932); vận tải hàng hóa bằng đường bộ, hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (Mã ngành: 4933, 5221); bốc xếp hàng hóa (Mã ngành: 5224); xây dựng nhà các loại (Mã ngành: 4101, 4102); xây dựng công trình đường sắt, công trình đường bộ, công trình điện, công trình cấp, thoát nước, công trình viễn thông, thông tin liên lạc, công trình thủy, công trình khai khoáng, công trình chế biến, chế tạo, công trình công ích khác và công trình kỹ thuật dân dụng khác (Mã ngành: 4211, 4212, 4221, 4222, 4223, 4229, 4291, 4292, 4293, 4299); phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng (Mã ngành: 4311, 4312); khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và khai khoáng khác (Mã ngành: 0810, 0899);

In ấn và dịch vụ liên quan đến in (Mã ngành: 1811, 1812); sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng, đồ gỗ xây dựng, sản phẩm dầu mỡ tinh chế, plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh, vật liệu xây dựng từ đất sét, bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao, sản xuất điện, sản phẩm điện tử dân dụng, các cấu kiện kim loại, các sản phẩm khác bằng kim loại và sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 1104, 1622, 1920, 2013, 2392, 2395, 2511, 2599, 3511, 2640, 3290); gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại (Mã ngành: 2592);

Sửa chữa máy móc, thiết bị, thiết bị điện, các sản phẩm kim loại đúc sẵn và thiết bị khác (Mã ngành: 3311, 3312, 3314, 3319); lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí và hệ thống xây dựng khác (Mã ngành: 3320, 4321, 4322, 4329); hoàn thiện công trình xây dựng và hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Mã ngành: 4330, 4390); bán buôn, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác, bán lẻ ô tô con (Mã ngành: 4511, 4512, 4520); bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hải Vân, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

kim loại và quặng kim loại, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, bán buôn bán lẻ chuyên doanh khác (Mã ngành: 4651, 4652, 4659, 4662, 4663, 4669, 4773); dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Mã ngành: 5510); nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Mã ngành: 5610); hoạt động chiếu phim và viễn thông khác (Mã ngành: 5914, 6190); lập trình, tư vấn, quản trị hệ thống, hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (Mã ngành: 6201, 6202, 6209); cổng thông tin, xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Mã ngành: 6311, 6312); kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Mã ngành: 6810); hoạt động kiến trúc, tư vấn quản lý và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Mã ngành: 7020, 7110); kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Mã ngành: 7120); Quảng cáo (Mã ngành: 7310); hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 7490); cho thuê xe có động cơ, máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (Mã ngành: 7710, 7730); cung ứng và quản lý nguồn lao động, lao động tạm thời (Mã ngành: 7820, 7830); hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Mã ngành: 7810); dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (Mã ngành: 7990); dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn (Mã ngành: 8020); dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (Mã ngành: 8110); vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (Mã ngành: 8129); dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp, photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác (Mã ngành: 8211, 8219); hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi (Mã ngành: 8220); tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Mã ngành: 8230); hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 8299); đào tạo sơ cấp (Mã ngành: 8531); đào tạo trung cấp (Mã ngành: 8532); đào tạo cao đẳng (Mã ngành: 8533); giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 8559); dịch vụ hỗ trợ giáo dục (Mã ngành: 8560); hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 8699); hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Mã ngành: 9000).

Cấu trúc doanh nghiệp

Tên Công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Vốn đầu tư (VND)
Công ty con: 03 Công ty			
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	65,04%	65,04%	1.164.824.390.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	74,24%	74,24%	1.747.617.650.000
Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT	99,37%	99,37%	294.455.000.000
Công ty liên doanh, liên kết: 04 Công ty			
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	38,00%	38,00%	391.400.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	47,42%	50,00%	122.000.000.000
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	31,60%	31,60%	33.180.000.000
Công ty Cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh	42,31%	40,00%	108.505.200.000

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Thi công Xây lắp Công trình	Đường dẫn hầm Hải Vân, phường Hải Vân, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Xí nghiệp Sản xuất Dịch vụ Thương mại Hải Vân	Đường dẫn hầm Hải Vân, phường Hải Vân, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Xí nghiệp Quản lý, Vận hành hầm đường bộ Hải Vân	Đường dẫn hầm Hải Vân, phường Hải Vân, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Xí nghiệp Quản lý, Vận hành hầm đường bộ Đèo Cả	Thôn Hảo Sơn, xã Hòa Xuân, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
Xí nghiệp Quản lý, Vận hành hầm đường bộ Cù Mông	Thôn Long Thạnh, xã Xuân Lộc, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÀ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hải Vân, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc (tiếp theo):

Xí nghiệp Quản lý, Vận hành đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	Km 81+140, Tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, xã Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam
Xí nghiệp Quản lý, vận hành đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận	Ấp Tân Phong, xã Tân Phú, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
Xí nghiệp Quản lý, Vận hành đường cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	Thôn Lương Cang 2, phường Đô Vinh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Xí nghiệp Quản lý, Vận hành đường cao tốc Tam Điệp - Diên Châu	Thôn Thọ Lộc, xã Tống Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
Xí nghiệp Quản lý, Vận hành đường cao tốc Vũng Áng - Bùn	Thôn Lạc Thắng, xã Kỳ Lạc, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam
Văn phòng đại diện tại thành phố Hà Nội	278 Thụy Khuê, phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh	32 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Các sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 4.322.555.280.000 đồng lên 4.737.555.280.000 đồng này:

Căn cứ Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐQT và Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐQT ngày 01/10/2025, số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm là 49.743.300 cổ phiếu với phương thức chào bán cho Cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua. Số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành là 547.176.303 cổ phiếu. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành thành công là 5.471.763.030.000 đồng.

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định ngoài các sự kiện nêu trên, Công ty không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 30 tháng 09 năm 2025 cho đến thời điểm lập Báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

		Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch	31/05/2024	
Ông Nguyễn Tấn Đông	Phó Chủ tịch	31/05/2024	
Ông Nguyễn Hữu Hùng	Phó Chủ tịch	31/05/2024	
Ông Võ Thụy Linh	Thành viên	31/05/2024	
Ông Trần Chung	Thành viên	31/05/2024	
Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên	31/05/2024	
Ông Hoàng Văn Hải	Thành viên độc lập	31/05/2024	
Ông Hồ Quang Lợi	Thành viên độc lập	31/05/2024	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

		Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quang Huy	Tổng Giám đốc	21/12/2020	16/05/2025
Ông Ngô Trường Nam	Phó TGD thường trực	01/10/2024	16/05/2025
	Tổng Giám đốc	16/05/2025	
Ông Trần Văn Chí	Phó Tổng Giám đốc	14/02/2022	
Ông Võ Ngọc Trung	Phó Tổng Giám đốc	10/12/2020	
Ông Trần Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc	14/01/2021	
Bà Nguyễn Quỳnh Mai	Phó Tổng Giám đốc	30/03/2021	
Ông Lê Châu Thắng	Phó Tổng Giám đốc	14/02/2022	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÀ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hải Vân, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

		Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Minh Giang	Trưởng ban	31/05/2024	
Bà Cam Thị Minh Hải	Kiểm soát viên	23/05/2025	
Bà Phan Thị Mai	Kiểm soát viên	26/04/2021	

Đại diện theo pháp luật:

		Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quang Huy	Tổng Giám đốc	25/12/2020	20/05/2025
Ông Ngô Trường Nam	Tổng Giám đốc	20/05/2025	

Kế toán trưởng:

		Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Ân		17/06/2020	06/06/2025
Ông Lê Công Nghĩa		06/06/2025	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCs) đã được chỉ định thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 4.322.555.280.000 đồng lên 4.737.555.280.000 đồng này của Công ty đến ngày 30/09/2025.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 4.322.555.280.000 đồng lên 4.737.555.280.000 đồng của Công ty đến ngày 30/09/2025

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành phản ánh trung thực, hợp lý tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 4.322.555.280.000 đồng lên 4.737.555.280.000 đồng của Công ty đến ngày 30/09/2025.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các hồ sơ tài liệu, sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành này của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành này tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 4.322.555.280.000 đồng lên 4.737.555.280.000 đồng của Công ty tại thời điểm ngày 30/09/2025, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 do Bộ tài chính ban hành về hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 10 năm 2025

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Ngô Trường Nam
Tổng Giám đốc



CÔNG CHỨNG VIÊN
Lê Ngọc Anh

Vấn đề khác

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, Chúng tôi lưu ý đến người đọc đến *Thuyết Minh 3.2- Mục đích Báo cáo* tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành đến ngày 30 tháng 09 năm 2025 liên quan đến sự kiện chào bán thêm cổ phiếu riêng lẻ và chỉ được sử dụng để đáp ứng cho mục đích của Công ty và nộp cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền. Vì thế, Báo cáo này có thể không phù hợp cho các mục đích khác hoặc phát hành cho bên thứ ba khác.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2025

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán
& Kiểm toán Phía Nam (AASCS)



Phó Tổng Giám đốc

Lê Văn Tuấn

Số GCN ĐKHN Kiểm toán
0479-2023-142-1

Kiểm toán viên

Đặng Tùng Hưng

Số GCN ĐKHN Kiểm toán
3611-2021-142-1

1729-C
GT
HH
TƯ VẤN
KẾ TOÁN
PHÍA NAM
HỒ CHÍ MINH

HA TÂN
CA
TURE
1965

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ Hạ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÀ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hải Vân, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ
PHIẾU RIÊNG LẺ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 4.322.555.280.000 ĐỒNG LÊN
4.737.555.280.000 ĐỒNG**

(Từ ngày 14/04/2025 đến ngày 30 tháng 09 năm 2025)

Đơn vị tính: VND

STT	Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành riêng lẻ	Số tiền theo phương án sử dụng vốn	Tình hình sử dụng đến ngày 30/09/2025	Số tiền chưa sử dụng tại ngày 30/09/2025
1	Góp vốn thêm vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh (Chủ đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) – Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng).	237.000.000.000	125.390.000.000	111.610.000.000
2	Thu xếp vốn cho Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) – Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) thông qua việc ký kết/thực hiện hợp đồng hợp tác với Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh (Chủ đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc)	178.000.000.000	71.100.000.000	106.900.000.000
	Tổng cộng	415.000.000.000	196.490.000.000	218.510.000.000

(Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, và nội dung ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông tại khoản 20 Điều 2 Nghị quyết số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024 về việc thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐQT ngày 24/01/2025 thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán riêng lẻ cổ phiếu. Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐQT này đã được Công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, công bố thông tin và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp thường niên năm 2025 theo đúng quy định.)

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 10 năm 2025

Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cà



Ngô Trường Nam
Tổng Giám đốc

Lê Công Nghĩa
Kế toán trưởng

Hoàng T. Minh Nguyệt
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hải Vân, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 4.322.555.280.000 ĐỒNG LÊN 4.737.555.280.000 ĐỒNG

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng (trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng) cấp lần đầu ngày 24/06/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 37 ngày 11/08/2025.

Cổ phiếu của Công ty đã được chấp thuận niêm yết theo Quyết định số 717/QĐ-SGDHCM ngày 23/12/2021 và chính thức giao dịch ngày 20/01/2022 tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán HHV. Số lượng chứng khoán niêm yết tại ngày 30/09/2025 là 497.433.003 cổ phiếu.

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 30/09/2025 là: **4.974.330.030.000 đồng**

Trụ sở chính của Công ty tại: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hải Vân, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

Thương mại, dịch vụ, xây lắp

1.3. Ngành nghề kinh doanh của Công ty

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ: hoạt động thu phí, thu cước đường bộ, quản lý khai thác, bảo trì, duy tu bảo dưỡng các công trình hầm đường bộ, đường cao tốc, các tuyến quốc lộ và các công trình hạ tầng giao thông khác, đảm bảo giao thông khi có thiên tai địch họa xảy ra trên địa bàn được giao, trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, không bao gồm: các loại hình dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép cung ứng theo quy định của pháp luật (Mã ngành: 5225); vận tải hành khách đường bộ khác: kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định gồm: chuyên chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua các hầm đường bộ, đường cao tốc bằng phương tiện chuyên dùng; kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, không bao gồm: các loại hình dịch vụ vận tải hành khách đường bộ khác mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép cung ứng theo quy định của pháp luật (Mã ngành: 4932); vận tải hàng hóa bằng đường bộ, hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (Mã ngành: 4933, 5221); bốc xếp hàng hóa (Mã ngành: 5224); xây dựng nhà các loại (Mã ngành: 4101, 4102); xây dựng công trình đường sắt, công trình đường bộ, công trình điện, công trình cấp, thoát nước, công trình viễn thông, thông tin liên lạc, công trình thủy, công trình khai khoáng, công trình chế biến, chế tạo, công trình công ích khác và công trình kỹ thuật dân dụng khác (Mã ngành: 4211, 4212, 4221, 4222, 4223, 4229, 4291, 4292, 4293, 4299); phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng (Mã ngành: 4311, 4312); khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và khai khoáng khác (Mã ngành: 0810, 0899);

In ấn và dịch vụ liên quan đến in (Mã ngành: 1811, 1812); sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng, đồ gỗ xây dựng, sản phẩm dầu mỡ tinh chế, plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh, vật liệu xây dựng từ đất sét, bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao, sản xuất điện, sản phẩm điện tử dân dụng, các cấu kiện kim loại, các sản phẩm khác bằng kim loại và sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 1104, 1622, 1920, 2013, 2392, 2395, 2511, 2599, 3511, 2640, 3290); gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại (Mã ngành: 2592);

Sửa chữa máy móc, thiết bị, thiết bị điện, các sản phẩm kim loại đúc sẵn và thiết bị khác (Mã ngành: 3311, 3312, 3314, 3319); lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí và hệ thống xây dựng khác (Mã ngành: 3320, 4321, 4322, 4329);

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hải Vân, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

1.3. Ngành nghề kinh doanh của Công ty (tiếp theo)

Hoàn thiện công trình xây dựng và hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Mã ngành: 4330, 4390); bán buôn, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác, bán lẻ ô tô con (Mã ngành: 4511, 4512, 4520); bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; kim loại và quặng kim loại, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, bán buôn bán lẻ chuyên doanh khác (Mã ngành: 4651, 4652, 4659, 4662, 4663, 4669, 4773); dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Mã ngành: 5510); nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Mã ngành: 5610); hoạt động chiếu phim và viễn thông khác (Mã ngành: 5914, 6190); lập trình, tư vấn, quản trị hệ thống, hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (Mã ngành: 6201, 6202, 6209); công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Mã ngành: 6311, 6312); kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Mã ngành: 6810); hoạt động kiến trúc, tư vấn quản lý và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Mã ngành: 7020, 7110); kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Mã ngành: 7120); Quảng cáo (Mã ngành: 7310); hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 7490); cho thuê xe có động cơ, máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (Mã ngành: 7710, 7730); cung ứng và quản lý nguồn lao động, lao động tạm thời (Mã ngành: 7820, 7830); hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Mã ngành: 7810); dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (Mã ngành: 7990); dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn (Mã ngành: 8020); dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (Mã ngành: 8110); vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (Mã ngành: 8129); dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp, photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác (Mã ngành: 8211, 8219); hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi (Mã ngành: 8220); tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Mã ngành: 8230); hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 8299); đào tạo sơ cấp (Mã ngành: 8531); đào tạo trung cấp (Mã ngành: 8532); đào tạo cao đẳng (Mã ngành: 8533); giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 8559); dịch vụ hỗ trợ giáo dục (Mã ngành: 8560); hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 8699); hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Mã ngành: 9000).

1.4. Cấu trúc doanh nghiệp

Tên Công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Vốn đầu tư (VND)
Công ty con: 03 Công ty			
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	65,04%	65,04%	1.164.824.390.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	74,24%	74,24%	1.747.617.650.000
Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT	99,37%	99,37%	294.455.000.000
Công ty liên doanh, liên kết: 04 Công ty			
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	38,00%	38,00%	391.400.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	47,42%	50,00%	122.000.000.000
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	31,60%	31,60%	33.180.000.000
Công ty Cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh	42,31%	40,00%	108.505.200.000

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Thi công Xây lắp Công trình	Đường dẫn hầm Hải Vân, phường Hải Vân, TP. Đà Nẵng, Việt Nam.
Xí nghiệp Sản xuất Dịch vụ Thương mại Hải Vân	Đường dẫn hầm Hải Vân, phường Hải Vân, TP. Đà Nẵng, Việt Nam.
Xí nghiệp Quản lý, Vận hành hầm đường bộ Hải Vân	Đường dẫn hầm Hải Vân, phường Hải Vân, TP. Đà Nẵng, Việt Nam.
Xí nghiệp Quản lý, Vận hành hầm đường bộ Đèo Cả	Thôn Hảo Sơn, xã Hòa Xuân, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
Xí nghiệp Quản lý, Vận hành hầm đường bộ Cù Mông	Thôn Long Thạnh, Xã Xuân Lộc, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hải Vân, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Xí nghiệp Quản lý, Vận hành đường cao tốc
Bắc Giang - Lạng Sơn
Xí nghiệp Quản lý, Vận hành đường cao tốc
Trung Lương - Mỹ Thuận
Xí nghiệp Quản lý, Vận hành đường cao tốc
Cam Lâm - Vĩnh Hảo
Xí nghiệp Quản lý, Vận hành đường cao tốc
Tam Điệp - Diễn Châu
Xí nghiệp Quản lý, Vận hành đường cao tốc
Vũng Áng - Bùng
Văn phòng đại diện tại Thành phố Hà Nội

Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh

Km81+140, Tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, Xã Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam.
Ấp Tân Phong, phường Tân Phú, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
Thôn Lương Cang 2, phường Đô Vinh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Thôn Thọ Lộc, Xã Tống Sơn, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
Thôn Lạc Thắng, xã Kỳ Lạc, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam
278 Thụy Khê, phường Tây Hồ, TP. Hà Nội, Việt Nam
Số 32 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

1.5 Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 1.456 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.285 nhân viên).

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành này được lập từ ngày 14 tháng 04 năm 2025 đến ngày 30 tháng 09 năm 2025.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

3. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

3.1. Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành kèm theo:

Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam;

Quyết định 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 về việc ban hành và công bố 04 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);

Quyết định 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 về việc ban hành và công bố 06 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);

Quyết định 234/2003/QĐ-BTC ngày 31/12/2003 về việc ban hành và công bố 06 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);

Quyết định 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 về việc ban hành và công bố 06 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4);

Quyết định 100/2005/QĐ-BTC ngày 28/12/2005 về việc ban hành và công bố 04 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5);

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 4.322.555.280.000 đồng lên 4.737.555.280.000 đồng của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (đồng) phù hợp với mục đích lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh 3.2 và chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh 3.3 của báo cáo này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hải Vân, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Công ty ghi nhận kết quả của đợt chào bán thêm cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 4.322.555.280.000 đồng lên 4.737.555.280.000 đồng và việc sử dụng nguồn vốn này dựa trên các cơ sở sau:

3. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (tiếp theo)

3.1. Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành (tiếp theo)

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; và các Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán tại từng thời điểm;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; và các Nghị định sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách đại chúng;
- Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả ngày 05/08/2025;
- Nghị quyết số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/05/2024 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả về việc thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ; kèm theo Tờ trình số 08/2024/TTr-HĐQT ngày 04/04/2024 về việc trình ĐHĐCĐ thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
- Nghị quyết số 43/2024/NQ-HĐQT ngày 08/11/2024 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty về việc triển khai tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024;
- Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐQT ngày 24/01/2025 của HĐQT Công ty về việc điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 43/2024/NQ-HĐQT ngày 08/11/2024 của HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả;
- Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐQT ngày 19/02/2025 của HĐQT Công ty về việc sửa đổi, bổ sung nội dung Danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dự kiến tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
- Văn bản số 789/UBCK-QLCB ngày 04/04/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc hồ sơ đăng ký chào bán riêng lẻ năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả;
- Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐQT ngày 11/04/2025 của HĐQT Công ty về việc thông qua phân phối cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2024;
- Nghị quyết 19/2025/NQ-HĐQT của HĐQT Công ty về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ và phương án xử lý số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết của đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2024;
- Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐQT ngày 06/05/2025 của HĐQT Công ty về việc chào bán số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết của đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2024;
- Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐQT ngày 08/05/2025 của HĐQT Công ty thông qua kết quả chào bán cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2024;
- Báo cáo số 439/2025/BC-HHV ngày 08/05/2025 của Công ty về báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2024;
- Công văn số 1602/UBCK-QLCB ngày 12/05/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận tài liệu báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của HHV;
- Giấy xác nhận số dư tài khoản phong tỏa ký ngày 08/05/2025 về tổng số tiền thu được từ đợt chào bán kèm sao kê tài khoản phong tỏa từ ngày 27/09/2024 đến ngày 07/05/2025 của Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong – Chi nhánh Thăng Long;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hải Vân, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở Tài chính Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 24/06/2010, thay đổi lần thứ 35 ngày 16/05/2025 (thay đổi do tăng vốn điều lệ sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ);

- Văn bản số 6894/2015/VSDC-ĐKCP.NV ngày 04/06/2025 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam về việc chứng nhận điều chỉnh thông tin số lượng cổ phiếu đăng ký - mã chứng khoán HHV;

- Quyết định số 418/QĐ-SGDHCM ngày 06/06/2025 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp thuận cho Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả được thay đổi đăng ký niêm yết chứng khoán.

- Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/05/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả về việc phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025;

- Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐQT ngày 10/06/2025 của HĐQT Công ty về việc triển khai Phương án chi tiết phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024;

- Văn bản số 3068/UBCK-QLCB ngày 02/07/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 của HHV;

- Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐQT ngày 31/07/2025 của HĐQT Công ty thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024;

- Báo cáo số 664/2025/BC-HHV ngày 31/07/2025 của Công ty về báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024;

- Công văn số 4020/UBCK-QLCB ngày 04/08/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc tài liệu báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của HHV;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở Tài chính Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 24/06/2010, thay đổi lần thứ 37 ngày 11/08/2025 (thay đổi do tăng vốn điều lệ sau khi hoàn thành đợt trả cổ tức bằng cổ phiếu);

- Văn bản số 11193/2015/VSDC-ĐKCP.NV ngày 25/08/2025 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam về việc chứng nhận điều chỉnh thông tin số lượng cổ phiếu đăng ký - mã chứng khoán HHV;

- Quyết định số 734/QĐ-SGDHCM ngày 27/08/2025 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp thuận cho Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả được thay đổi đăng ký niêm yết chứng khoán.

- Số tiền sử dụng vốn được ghi nhận trên cơ sở số tiền thực đã sử dụng từ ngày 14 tháng 04 năm 2025 đến ngày 30 tháng 09 năm 2025, căn cứ theo Hợp đồng, hóa đơn, các chứng từ thanh toán qua ngân hàng, phiếu chi và các chứng từ kế toán, các tài liệu pháp lý có liên quan.

3.2. Mục đích lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành được lập để phản ánh biến động của Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 4.322.555.280.000 đồng lên 4.737.555.280.000 đồng đến ngày 30 tháng 09 năm 2025 liên quan đến sự kiện chào bán thêm cổ phiếu riêng lẻ. Báo cáo này được sử dụng để báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty tại cuộc họp thường niên và sử dụng để nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Công ty lưu ký Chứng khoán Việt Nam và các cơ quan quản lý khác theo quy định Pháp luật. Báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng vào mục đích khác. Báo cáo kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu của chúng tôi chỉ được sử dụng cho mục đích nội bộ của Công ty và nộp cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền nói trên và không được sử dụng cho các mục đích khác hoặc phát hành cho bên thứ ba khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÀ

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hải Vân, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành chỉ trình bày chỉ tiêu thuộc Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành này tính ngày 30 tháng 09 năm 2025, không mở rộng ra cho toàn Báo cáo tài chính của Công ty.

3.3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh khoản vốn đã góp theo điều lệ của Công ty và được ghi nhận theo tổng mệnh giá cổ phiếu đã phát hành.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh phần chênh lệch (tăng hoặc giảm) khoản tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu cao hoặc thấp hơn mệnh giá phát hành (kể cả trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ), cũng như các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu hoặc bán cổ phiếu quỹ trừ các ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu phổ thông đã phát hành khi Công ty mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Giá trị của cổ phiếu quỹ ghi giảm vốn chủ sở hữu bao gồm giá mua lại và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua cổ phiếu quỹ.


Khi cổ phiếu quỹ được bán ra (tái phát hành cổ phiếu quỹ), giá vốn của cổ phiếu quỹ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Khoản chênh lệch giữa giá bán cổ phiếu quỹ và giá vốn của cổ phiếu quỹ được ghi nhận vào tài khoản Thặng dư vốn cổ phần.

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 10 năm 2025

Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả




Ngô Trường Nam
Tổng Giám đốc


Lê Công Nghĩa
Kế toán trưởng


Hoàng Thị Minh Nguyệt
Người lập biểu

Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, Việt N.

Tính đến ngày 30 tháng 09 năm 2025

Đơn vị tính: VND

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	VỐN GÓP TẠI NGÀY 01/01/2025		BIẾN ĐỘNG TĂNG VỐN THÔNG QUA ĐỢT CHÀO BÁN RIÊNG LẺ		BIẾN ĐỘNG TĂNG VỐN DO PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TRẢ CỐ TỨC NĂM 2024		BIẾN ĐỘNG GIẢM VỐN		VỐN GÓP TẠI NGÀY 30/09/2025
		VỐN GÓP	SỐ CP	VỐN GÓP	SỐ CP	VỐN GÓP	SỐ CP	VỐN GÓP	SỐ CP	VỐN GÓP
1	Vốn góp của chủ sở hữu	4.322.555.280.000	432.255.528	415.000.000.000	41.500.000	236.774.750.000	23.677.475	-	-	4.974.330.030.000
	Cổ phiếu phổ thông	4.322.555.280.000	432.255.528	415.000.000.000	41.500.000	236.774.750.000	23.677.475	-	-	4.974.330.030.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	5.740.662.000	-	(235.200.000)				-	-	5.505.462.000
3	Cổ phiếu quỹ									
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	4.328.295.942.000	432.255.528	414.764.800.000	41.500.000			-	-	4.979.835.492.000

1. Nguồn vốn huy động từ các cổ đông:	415.000.000.000	đồng
2. Số tiền đã giải ngân đến ngày 30/09/2025:	196.490.000.000	đồng
3. Nguồn vốn còn lại chưa giải ngân hết đến ngày 30/09/2025 (3) = (1) - (2):	218.510.000.000	đồng

PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 4.322.555.280.000 ĐỒNG LÊN 4.737.555.280.000 ĐỒNG

Tính đến ngày 30 tháng 09 năm 2025

3. Chi tiết tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán từ ngày kết thúc đợt chào bán đến ngày 30/09/2025:

Đơn vị tính: VND

STT	ĐỐI TƯỢNG	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
		NGÀY	NGÂN HÀNG		
I. Góp vốn vào Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh					
1	Công ty Cổ phần cao tốc Đồng Đăng Trà Lĩnh	16/05/2025	TP bank	Chuyển tiền đặt cọc góp vốn theo CV SO: 402/2025/DDTL, ngày 15/05/2025	1.763.000.000
2		16/05/2025	TP bank	Chuyển tiền góp vốn theo thông báo CV SO 126/2025/TD-DDTL, ngày 06/05/2025	108.505.200.000
		16/05/2025	TP bank	Chuyển tiền đặt cọc góp vốn theo thông báo CV SO 126/2025/TD-DDTL, ngày	7.462.800.000
3		19/05/2025	TP bank	Chuyển tiền đặt cọc góp vốn theo CV SO 403/2025/DDTL ngày 15/05/2025	4.417.000.000
4		03/06/2025	TP bank	Chuyển tiền đặt cọc góp vốn theo CV SO 478/2025/DDTL ngày 02/06/2025	2.538.000.000
5		04/06/2025	TP bank	Chuyển tiền đặt cọc góp vốn theo CV SO 486-2025 DDTL ngày 04.06.2025	143.000.000
6		20/06/2025	TP bank	Chuyển tiền đặt cọc góp vốn theo CV SO 547/2025/DDTL ngày 19/06/2025	561.000.000
Cộng					125.390.000.000
II Chuyển tiền hợp tác với Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh					SỐ TIỀN
2	Công ty Cổ phần cao tốc Đồng Đăng Trà Lĩnh	04/07/2025	TP bank	Chuyển tiền góp vốn hợp tác kinh doanh (BCC) THEO CV SO 607/2025/DDTL, ngày 04/07/2025	19.511.000.000
3		07/08/2025	TP bank	Chuyển tiền góp vốn hợp tác kinh doanh (BCC). THEO CV SO 753/2025/DDTL, ngày 07/08/2025	9.425.000.000
4		05/09/2025	TP bank	Chuyển tiền góp vốn hợp tác kinh doanh BCC. THEO CV SO 858/2025/DDTL ngày 04/09/2025	42.164.000.000
	Cộng				71.100.000.000
Tổng cộng					196.490.000.000

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 10 năm 2025
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Nguyễn Văn Nam
Tổng Giám đốc




Lê Công Nghĩa
Kế toán trưởng




Hoàng T. Minh Nguyệt
Người lập biểu

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN****Mã số doanh nghiệp: 0316685416***Đăng ký lần đầu: ngày 21 tháng 01 năm 2021**Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 28 tháng 07 năm 2025***1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO TỐC CAM LÂM - VĨNH HẢO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CAM LAM - VINH HAO EXPRESSWAY
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CL - VH .,JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính*Thôn Lương Cang, Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

Điện thoại: 028 3820 3388

SốFax:

Thư điện tử:

Website:

3. Vốn điều lệ: 1.030.000.000.000 đồng.*Bằng chữ: Một nghìn không trăm ba mươi tỷ đồng*

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 103.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: TRẦN NAM TRUNG

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh:

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân:

Chức danh: Tổng giám đốc

Địa chỉ liên lạc:

Nam

Việt



* Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN TẤN ĐÔNG

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh:

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân:

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Địa chỉ liên lạc:

Việt Nam

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Thị Phương Thảo

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 24-11-2025

24918

Số CT: Quyền số: 01 TP/CC-SCT/BS



CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Thị Lụa



AASCS

BẢN SAO

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN PHÍA NAM
SOUTHERN AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES COMPANY LIMITED (AASCS)

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 24-11-2025

24911

Số CT: Quyền số: 01 TP/CC-SCT/BS



CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Thị Lụa

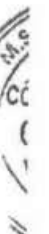
29 Vo Thi Sau Street, District 1, Ho Chi Minh City
Tel: (028) 3820 5944 - (028) 3820 5947 • Fax: (028) 3820 5942
Email: info@ascs.com.vn Website: www.ascs.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO TỐC CAM LÂM - VĨNH HẢO

Báo cáo tài chính

*Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024
đã được kiểm toán*



Được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO TỐC CAM LÂM - VĨNH HẢO

Địa chỉ: Thôn Lương Cang, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 05
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	06 - 06
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	07 - 10
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	11 - 11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	12 - 13
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	14 - 38

0117:
CÔNG
TNHI
H VU T
HÌNH K
& KIỂM
PHIA N
- T.P.Y

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO TỐC CAM LÂM - VĨNH HẢO

Địa chỉ: Thôn Lương Cang, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo là một doanh nghiệp cổ phần được thành lập theo Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 21 tháng 01 năm 2021; Đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 17 tháng 05 năm 2021; Đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 15 tháng 06 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp.

Nhà đầu tư hiện hữu của Công ty là Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả, Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả, Công ty Cổ phần Tổng công ty Đầu tư Xây dựng 194.

Tổng vốn đầu tư (theo kết quả đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tại Quyết định số 09/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2021 của Bộ GTVT) là 8.925,48 tỷ đồng, bao gồm:

+ Phần Nhà nước tham gia:	5.139,28	tỷ đồng
- Vốn góp của nhà nước (vốn VGF):	4.199,16	tỷ đồng
- Vốn hỗ trợ thực hiện một số công việc thuộc trách nhiệm của Cơ quan có thẩm quyền:	940,12	tỷ đồng
+ Nguồn vốn nhà đầu tư:	3.786,20	tỷ đồng
- Nguồn vốn chủ sở hữu:	1.030,00	tỷ đồng
- Nguồn vốn vay (bao gồm lãi vay trong thời gian xây dựng):	2.756,20	tỷ đồng
Tổng	8.925,48	tỷ đồng

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2024: 1.030.000.000.000 VND
Đơn vị tính: VND

STT	Nhà đầu tư/Cổ đông	Vốn điều lệ	Tỷ lệ %	Vốn thực góp	Tỷ lệ %
01	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	391.400.000.000	38,00%	391.400.000.000	38,00%
02	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đèo Cả	226.600.000.000	22,00%	226.600.000.000	22,00%
03	Công ty CP Đầu tư Xây dựng 194	412.000.000.000	40,00%	412.000.000.000	40,00%
Tổng cộng		1.030.000.000.000	100%	1.030.000.000.000	100%

Địa chỉ: Thôn Lương Cang, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

Điện thoại: (0283) 820 3388

2. Pháp lý dự án

Quyết định số 2352/QĐ-BGTVT ngày 31/10/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020.

Quyết định số 1805/QĐ-BGTVT ngày 17/09/2020 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt điều chỉnh phương án tài chính, kế hoạch đầu thầu, hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020.

Quyết định số 09/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

2. Pháp lý dự án (tiếp theo)

Hợp đồng Xây dựng – Kinh doanh – Chuyển giao (Hợp đồng BOT) số 316/HĐ.BOT-BGTVT ngày 30 tháng 07 năm 2021 giữa Bộ Giao Thông Vận Tải với Liên danh Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả - Công ty Cổ phần xây dựng Đèo Cả - Công ty Cổ phần Tổng công ty Đầu tư xây dựng 194 và Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo (Doanh nghiệp Dự án) về việc thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hảo thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2017 – 2020.

Phạm vi, quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật Dự án

a) Phạm vi dự án:

- Điểm đầu tại Km54+00, phía sau nút giao Cam Ranh (điểm cuối dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Nha Trang – Cam Lâm), thuộc địa phận xã Cam Thịnh Tây, TP Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Điểm cuối tại Km134+00, phía trước nút giao Vĩnh Hảo, trùng điểm đầu dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Vĩnh Hảo – Phan Thiết thuộc xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Chiều dài tuyến cao tốc: khoảng 78,5km (địa phận Khánh Hòa từ Km54 – Km59; Ninh Thuận từ Km59 – Km122; Bình Thuận từ Km122 – Km134).

b) Quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật:

- Khung tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng: Theo các Quyết định số 1818/QĐ-BGTVT ngày 03/10/2019; số 202/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2020; số 294/QĐ-BGTVT ngày 28/02/2020; số 295/QĐ-BGTVT ngày 28/02/2020; số 698/QĐ-BGTVT ngày 16/04/2020; số 724/QĐ-BGTVT ngày 21/04/2020; số 1347/QĐ-BGTVT ngày 09/07/2020; số 1144 /QĐ-BGTVT ngày 15/06/2020; số 3163/QĐ-BGTVT ngày 02/11/2010; số 1784/QĐ-BGTVT ngày 02/07/2013; số 1504/QĐ-BGTVT ngày 12/07/2018; số 2308/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

- Cấp đường:

+ Đường cao tốc: Giai đoạn hoàn chỉnh thiết kế là đường cao tốc cấp 100-120, vận tốc thiết kế 100-120 km/h (theo Tiêu chuẩn đường ô tô cao tốc TCVN 5729 – 2012); giai đoạn phân kỳ đầu tư với quy mô 4 làn xe, vận tốc 80 km/h theo hướng dẫn về thiết kế và tổ chức giao thông trong giai đoạn phân kỳ đầu tư xây dựng được Bộ GTVT ban hành tại Quyết định số 5109/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2014.

+ Đường gom: Đầu tư đạt tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp B theo tiêu chuẩn TCVN 10380 – 2014 “Đường giao thông nông thôn – Yêu cầu thiết kế”; một số đoạn đi trùng đường dân sinh, xây dựng hoàn trả theo quy mô đường hiện tại.

+ Đường nối cao tốc với QL1 tại nút giao Du Long: Đầu tư đạt tiêu chuẩn đường cấp III – Đồng bằng, TCVN 4054-2005 (Bền = 12m/Bmặt = 11m).

- Quy mô mặt cắt ngang:

+ Đường cao tốc: Giai đoạn hoàn chỉnh quy mô 6 làn xe, bề rộng nền đường Bnền = 32,25m. Giai đoạn phân kỳ, đầu tư với quy mô 4 làn xe, bề rộng nền đường Bnền = 17m; các đoạn nền đường đào sâu, đắp cao có quy mô 6 làn xe, bề rộng nền đường Bnền = 32,25m.

+ Đường gom: Theo quy mô đường giao thông nông thôn cấp B, Bnền = 5,0m/Bmặt = 3,5m; đoạn đi trùng đường dân sinh, xây dựng hoàn trả theo quy mô đường hiện tại.

+ Đường nối cao tốc với QL1 tại nút giao Du Long: Theo quy mô đường cấp III – Đồng bằng, Bnền = 12m/Bmặt = 11m.

- Mặt đường: Mặt đường cao tốc cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu Eyc ≥ 200 Mpa; đường nối cao tốc với QL1 tại nút giao DU Long cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu Eyc ≥ 160 Mpa.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

2. Pháp lý dự án (tiếp theo)

- Công trình cầu: Thiết kế theo các tiêu chuẩn TVCN 11823-1:2017 đến TCVN 11823-14:2017 với khổ cầu phù hợp khổ nền đường; giai đoạn phân kỳ bề rộng cầu Bcầu = 17,5m; giai đoạn hoàn chỉnh xây dựng bổ sung 01 đơn nguyên bên cạnh Bcầu = 16,25m.

- Công trình hầm: Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh 01 ống hầm bên phải bao gồm hệ thống cơ điện, phục vụ khai thác; khai thác với 02 làn xe ngược chiều, vận tốc 80 km/h. Đào và gia cố ống hầm bên trái, thi công hoàn thiện bên trong vỏ hầm để bảo vệ kết cấu và làm mặt đường tạm để tận dụng làm hầm cứu hộ, thoát hiểm; chưa đầu tư hệ thống thoát nước mặt, cơ điện, phục vụ khai thác. Giai đoạn hoàn chỉnh, đầu tư hoàn thiện ống hầm bên trái để khai thác hầm với quy mô 6 làn xe.

- Nút giao: Xây dựng các nút giao liên thông và trục thông (cầu vượt hoặc đường chui) bảo đảm khai thác an toàn; kết nối, đi lại thuận lợi

- Tần suất lưu thiết kế:

+ Đường cao tốc được thiết kế đảm bảo tần suất $P = 1\%$

+ Các đường khác: Tần suất thiết kế theo quy định của cấp đường hoặc phù hợp với hiện trạng khai thác

- Hệ thống quản lý, vận hành và thu phí đường cao tốc: Đầu tư hệ thống giao thông thông minh, sử dụng chung hệ thống thu phí dịch vụ, đảm bảo kết nối liên thông toàn bộ hệ thống cao tốc Bắc – Nam và các trung tâm điều hành khu vực; bảo đảm an toàn giao thông, thuận lợi trong công tác quản lý, thu phí.

Mục đích đầu tư

Từng bước hình thành tuyến đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông có năng lực lớn, an toàn, tốc độ cao, đáp ứng nhu cầu vận tải, phù hợp định hướng và quy hoạch phát triển GTVT; kết nối các trung tâm kinh tế, chính trị các tỉnh Nam Trung Bộ và vùng kinh tế trọng điểm Đông Nam Bộ; từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và đảm bảo an ninh, quốc phòng.

3. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
2	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
3	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
5	Quảng cáo	7310
6	Cho thuê xe có động cơ	7710
7	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
8	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
10	Bốc xếp hàng hóa	5224
11	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
12	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
13	Xây dựng nhà để ở	4101
14	Xây dựng nhà không để ở	4102
15	Xây dựng công trình đường bộ	4212 (Chính)
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
17	Phá dỡ	4311
18	Chuẩn bị mặt bằng	4312

4



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024 của Công ty.

Ninh Thuận, ngày 22 tháng 01 năm 2025

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Hiên Thăng

TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Năm Trung

Số : 127A/BCKT/TC/2025/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2024 kèm theo của Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo, được lập ngày 22 tháng 01 năm 2025 từ trang 07 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Kết luận của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2025

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)



Lê Văn Tuấn

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 0479-2023-142-1

Kiểm toán viên

Đặng Tùng Hưng

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 3611-2021-142-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		564.088.137.922	639.622.622.215
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.01	145.183.543.721	325.585.611.282
111	1. Tiền		56.183.543.721	215.585.611.282
112	2. Các khoản tương đương tiền		89.000.000.000	110.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	V.02	-	4.000.000.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)		-	-
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	4.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		20.077.349.769	11.442.058.866
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.03	1.270.907.000	-
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.08.2	1.045.911.361	518.316.562
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		-	-
134	4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
135	5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	-
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	V.04	17.760.531.408	10.923.742.304
137	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		-	-
139	8. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	IV. Hàng tồn kho		13.607.006	-
141	1. Hàng tồn kho		13.607.006	-
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		398.813.637.426	298.594.952.067
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		-	-
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		398.812.548.866	295.430.730.226
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		1.088.560	3.164.221.841
154	4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		-	-
155	5. Tài sản ngắn hạn khác		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

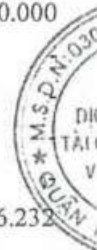
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		7.980.082.751.196	6.300.645.802.814
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		9.139.349.539	417.346.076.999
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn	V.08.2	6.743.031.411	414.949.758.871
213	3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		-	-
214	4. Phải thu nội bộ dài hạn		-	-
215	5. Phải thu về cho vay dài hạn		-	-
216	6. Phải thu dài hạn khác	V.04	2.396.318.128	2.396.318.128
219	7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)		-	-
220	II. Tài sản cố định		7.908.549.098.672	10.287.616
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.06	7.908.549.098.672	10.287.616
222	- Nguyên giá		7.987.331.774.299	37.035.454
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(78.782.675.627)	(26.747.838)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
225	- Nguyên giá		-	-
226	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình		-	-
228	- Nguyên giá		-	-
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		-	-
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
231	- Nguyên giá		-	-
232	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	V.05	-	5.883.289.438.199
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	5.883.289.438.199
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
251	1. Đầu tư vào công ty con		-	-
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		-	-
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)		-	-
255	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	-
260	V. Tài sản dài hạn khác		62.394.302.985	-
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		62.394.302.985	-
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		-	-
263	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		-	-
268	4. Tài sản dài hạn khác		-	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		8.544.170.889.118	6.940.268.425.029

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		3.370.892.290.300	2.543.997.820.772
310	I. Nợ ngắn hạn		44.805.329.107	20.834.075.231
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.08.1	19.000.133.466	2.324.992.605
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.09	13.238.625	27.796.394
314	4. Phải trả người lao động		533.746.161	266.850.000
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.11	6.360.661.191	-
316	6. Phải trả nội bộ ngắn hạn		-	-
317	7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
318	8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	-
319	9. Phải trả ngắn hạn khác	V.10	18.897.549.664	18.214.436.232
320	10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		-	-
321	11. Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	-
322	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	-
323	13. Quỹ bình ổn giá		-	-
324	14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		-	-
330	II. Nợ dài hạn		3.326.086.961.193	2.523.163.745.541
331	1. Phải trả người bán dài hạn	V.08.1	643.478.839.684	445.703.680.006
332	2. Người mua trả tiền trước dài hạn		-	-
333	3. Chi phí phải trả dài hạn	V.11	1.528.755.900	-
334	4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh		-	-
335	5. Phải trả nội bộ dài hạn		-	-
336	6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		-	-
337	7. Phải trả dài hạn khác		-	-
338	8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.12	2.681.079.365.609	2.077.460.065.535
339	9. Trái phiếu chuyển đổi		-	-
340	10. Cổ phiếu ưu đãi		-	-
341	11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		-	-
342	12. Dự phòng phải trả dài hạn		-	-
343	13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		-	-



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	V.13	5.173.278.598.818	4.396.270.604.257
410	I. Vốn chủ sở hữu		1.078.748.496.148	1.030.000.000.000
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.030.000.000.000	1.030.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.030.000.000.000	1.030.000.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
413	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		-	-
414	4. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
415	5. Cổ phiếu quỹ (*)		-	-
416	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
417	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		-	-
419	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		-	-
420	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		48.748.496.148	-
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		-	-
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		48.748.496.148	-
422	12. Nguồn vốn đầu tư XDCB		-	-
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		4.094.530.102.670	3.366.270.604.257
431	1. Nguồn kinh phí		4.094.530.102.670	3.366.270.604.257
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		8.544.170.889.118	6.940.268.425.029

Ninh Thuận, ngày 22 tháng 01 năm 2025

Đại diện Công ty CP Cao tốc Cam Lâm
- Vĩnh Hảo

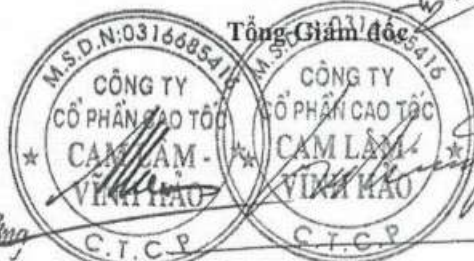
Người lập biểu

Kế toán trưởng

Nguyễn Tiến Thành

Đinh Quang Vinh

Nguyễn Thị Bích Hằng



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC:
 TỔNG GIÁM ĐỐC:

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

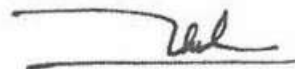
Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.01	288.856.323.149	
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.02	-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		288.856.323.149	-
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.02	80.205.695.654	
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		208.650.627.495	
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.03	1.596.708.135	
22	7. Chi phí tài chính	VI.04	95.132.080.132	
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		95.132.080.132	
24	8. Chi phí bán hàng	VI.05.1	58.298.839.879	
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.05.2	8.019.821.628	
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		48.796.593.991	-
31	11. Thu nhập khác		-	
32	12. Chi phí khác	VI.06	48.097.843	
40	13. Lợi nhuận khác		(48.097.843)	-
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		48.748.496.148	-
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	VI.09	-	
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		48.748.496.148	-
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		-	-
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu		-	-

Ninh Thuận, ngày 22 tháng 01 năm 2025

Đại diện Công ty CP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Nguyễn Tiến Thành



Đinh Quang Vinh



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC

Dương Tiến Hoàng

Nguyễn Nam Trung

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		48.748.496.148	
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	1. Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT		78.755.927.789	
03	2. Các khoản dự phòng		-	-
	3. Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các			
04	khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	4. Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.596.708.135)	
06	5. Chi phí lãi vay		95.132.080.132	
07	6. Các khoản điều chỉnh khác		-	-
	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi			
08	vốn lưu động		221.039.795.934	
09	1. Tăng, giảm các khoản phải thu		297.077.146.839	(147.141.740.838)
10	2. Tăng, giảm hàng tồn kho		(13.607.006)	-
	3. Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải			
11	trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(1.331.160.636.016)	272.510.000
12	4. Tăng, giảm chi phí trả trước		-	-
13	5. Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	6. Tiền lãi vay đã trả		(86.911.978.506)	-
15	7. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	-
16	8. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		728.259.498.413	2.210.739.604.256
17	9. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(171.709.780.342)	2.063.870.373.418
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(1.580.418.359.727)	(2.788.333.227.052)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	khác		4.000.000.000	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.872.312.494	2.360.133.536
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(1.572.546.047.233)	(2.785.973.093.516)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

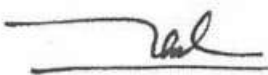
Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	198.800.000.000
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	
33	3. Tiền thu từ đi vay		1.150.708.932.099	916.333.049.049
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		413.144.827.915	(176.010.678.884)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		1.563.853.760.014	939.122.370.165
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(180.402.067.561)	217.019.650.067
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		325.585.611.282	108.565.961.215
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm		145.183.543.721	325.585.611.282

Ninh Thuận, ngày 22 tháng 01 năm 2025

Đại diện Công ty CP Cao tốc Cam Lâm -
Vĩnh Hảo

Người lập biểu

Kế toán trưởng


Nguyễn Tiến Phức


Đinh Quang Vinh


TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Tiến Cường

TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Nam Trung

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo là một doanh nghiệp cổ phần được thành lập theo Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 21 tháng 01 năm 2021; Đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 17 tháng 05 năm 2021; Đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 15 tháng 06 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp.

Nhà đầu tư hiện hữu của Công ty là Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả, Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả, Công ty Cổ phần Tổng công ty Đầu tư Xây dựng 194.

Tổng vốn đầu tư (theo kết quả đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tại Quyết định số 09/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2021 của Bộ GTVT) là 8.925,48 tỷ đồng, bao gồm:

+ Phần Nhà nước tham gia:

- Vốn góp của nhà nước (vốn VGF):

5.139,28 tỷ đồng

- Vốn hỗ trợ thực hiện một số công việc thuộc trách nhiệm của Cơ quan có thẩm quyền:

4.199,16 tỷ đồng

940,12 tỷ đồng

+ Nguồn vốn nhà đầu tư:

3.786,20 tỷ đồng

- Nguồn vốn chủ sở hữu:

1.030,00 tỷ đồng

- Nguồn vốn vay (bao gồm lãi vay trong thời gian xây dựng):

2.756,20 tỷ đồng

Tổng

8.925,48 tỷ đồng

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2024:

1.030.000.000.000 VND

STT	Vốn góp của cổ đông	Vốn góp điều lệ	Tỷ lệ %	Vốn Thực góp	Tỷ lệ %
1	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	391.400.000.000	38,00%	391.400.000.000	38,00%
2	Công ty CP Xây dựng Đèo Cả	226.600.000.000	22,00%	226.600.000.000	22,00%
3	Công ty CP Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng 194	412.000.000.000	40,00%	412.000.000.000	40,00%
Tổng cộng		1.030.000.000.000	100%	1.030.000.000.000	100%

Địa chỉ: Thôn Lương Cang, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

2. Pháp lý dự án

Quyết định số 2352/QĐ-BGTVT ngày 31/10/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020;

Quyết định số 1805/QĐ-BGTVT ngày 17/09/2020 của Bộ GTVT về việc phê duyệt điều chỉnh phương án tài chính, kế hoạch đấu thầu hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020;

Quyết định số 09/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020;

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024*

Hợp đồng Xây dựng – Kinh doanh – Chuyển giao (Hợp đồng BOT) số 316/HĐ.BOT-BGTVT ngày 30 tháng 07 năm 2021 giữa Bộ Giao Thông Vận Tải với Liên danh Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả - Công ty Cổ phần xây dựng Đèo Cả - Công ty Cổ phần Tổng công ty Đầu tư xây dựng 194 và Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo (Doanh nghiệp Dự án) về việc thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hảo thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2017 – 2020.

Phạm vi, quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật Dự án**a) Phạm vi dự án:**

- Điểm đầu tại Km54+00, phía sau nút giao Cam Ranh (điểm cuối dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Nha Trang – Cam Lâm), thuộc địa phận xã Cam Thịnh Tây, TP Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Điểm cuối tại Km134+00, phía trước nút giao Vĩnh Hảo, trùng điểm đầu dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Vĩnh Hảo – Phan Thiết thuộc xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Chiều dài tuyến cao tốc: khoảng 78,5km (địa phận Khánh Hòa từ Km54 – Km59; Ninh Thuận từ Km59 – Km122; Bình Thuận từ Km122 – Km134).

b) Quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật:

- Khung tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng: Theo các Quyết định số 1818/QĐ-BGTVT ngày 03/10/2019; số 202/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2020; số 294/QĐ-BGTVT ngày 28/02/2020; số 295/QĐ-BGTVT ngày 28/02/2020; số 698/QĐ-BGTVT ngày 16/04/2020; số 724/QĐ-BGTVT ngày 21/04/2020; số 1347/QĐ-BGTVT ngày 09/07/2020; số 1144 /QĐ-BGTVT ngày 15/06/2020; số 3163/QĐ-BGTVT ngày 02/11/2010; số 1784/QĐ-BGTVT ngày 02/07/2013; số 1504/QĐ-BGTVT ngày 12/07/2018; số 2308/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

- Cấp đường:

+ Đường cao tốc: Giai đoạn hoàn chỉnh thiết kế là đường cao tốc cấp 100-120, vận tốc thiết kế 100-120 km/h (theo Tiêu chuẩn đường ô tô cao tốc TCVN 5729 – 2012); giai đoạn phân kỳ đầu tư với quy mô 4 làn xe, vận tốc 80 km/h theo hướng dẫn về thiết kế và tổ chức giao thông trong giai đoạn phân kỳ đầu tư xây dựng được Bộ GTVT ban hành tại Quyết định số 5109/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2014.

+ Đường gom: Đầu tư đạt tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp B theo tiêu chuẩn TCVN 10380 – 2014 “Đường giao thông nông thôn – Yêu cầu thiết kế”; một số đoạn đi trùng đường dân sinh, xây dựng hoàn trả theo quy mô đường hiện tại.

+ Đường nối cao tốc với QL1 tại nút giao Du Long: Đầu tư đạt tiêu chuẩn đường cấp III – Đồng bằng, TCVN 4054-2005 (Bền = 12m/Bmặt = 11m).

- Quy mô mặt cắt ngang:

+ Đường cao tốc: Giai đoạn hoàn chỉnh quy mô 6 làn xe, bề rộng nền đường Bnền = 32,25m. Giai đoạn phân kỳ, đầu tư với quy mô 4 làn xe, bề rộng nền đường Bnền = 17m; các đoạn nền đường đào sâu, đắp cao có quy mô 6 làn xe, bề rộng nền đường Bnền = 32,25m.

+ Đường gom: Theo quy mô đường giao thông nông thôn cấp B, Bnền = 5,0m/Bmặt = 3,5m; đoạn đi trùng đường dân sinh, xây dựng hoàn trả theo quy mô đường hiện tại.

+ Đường nối cao tốc với QL1 tại nút giao Du Long: Theo quy mô đường cấp III – Đồng bằng, Bnền = 12m/Bmặt = 11m.

- Mặt đường: Mặt đường cao tốc cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu Eyc ≥ 200 Mpa; đường nối cao tốc với QL1 tại nút giao DU Long cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu Eyc ≥ 160 Mpa.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024*

- Công trình cầu: Thiết kế theo các tiêu chuẩn TVCN 11823-1:2017 đến TCVN 11823-14:2017 với khổ cầu phù hợp khổ nền đường; giai đoạn phân kỳ bề rộng cầu Bcầu = 17,5m; giai đoạn hoàn chỉnh xây dựng bổ sung 01 đơn nguyên bên cạnh Bcầu = 16,25m.

- Công trình hầm: Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh 01 ống hầm bên phải bao gồm hệ thống cơ điện, phục vụ khai thác; khai thác với 02 làn xe ngược chiều, vận tốc 80 km/h. Đào và gia cố ống hầm bên trái, thi công hoàn thiện bên tông vò hầm để bảo vệ kết cấu và làm mặt đường tạm để tận dụng làm hầm cứu hộ, thoát hiểm; chưa đầu tư hệ thống thoát nước mặt, cơ điện, phục vụ khai thác. Giai đoạn hoàn chỉnh, đầu tư hoàn thiện ống hầm bên trái để khai thác hầm với quy mô 6 làn xe.

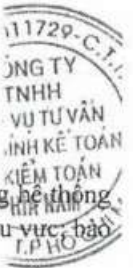
- Nút giao: Xây dựng các nút giao liên thông và trục thông (cầu vượt hoặc đường chui) bảo đảm khai thác an toàn; kết nối, di lại thuận lợi

- Tần suất lũ thiết kế:

+ Đường cao tốc được thiết kế đảm bảo tần suất $P = 1\%$

+ Các đường khác: Tần suất thiết kế theo quy định của cấp đường hoặc phù hợp với hiện trạng khai thác

- Hệ thống quản lý, vận hành và thu phí đường cao tốc: Đầu tư hệ thống giao thông thông minh, sử dụng chung hệ thống thu phí dịch vụ, đảm bảo kết nối liên thông toàn bộ hệ thống cao tốc Bắc – Nam và các trung tâm điều hành khu vực, bảo đảm an toàn giao thông, thuận lợi trong công tác quản lý, thu phí.

**Mục đích đầu tư**

Từng bước hình thành tuyến đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông có năng lực lớn, an toàn, tốc độ cao, đáp ứng nhu cầu vận tải, phù hợp định hướng và quy hoạch phát triển GTVT; kết nối các trung tâm kinh tế, chính trị các tỉnh Nam Trung Bộ và vùng kinh tế trọng điểm Đông Nam Bộ; từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và đảm bảo an ninh, quốc phòng.

3. Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
2	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
3	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
5	Quảng cáo	7310
6	Cho thuê xe có động cơ	7710
7	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
8	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
10	Bốc xếp hàng hóa	5224
11	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
12	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
13	Xây dựng nhà để ở	4101
14	Xây dựng nhà không để ở	4102
15	Xây dựng công trình đường bộ	4212 (Chính)
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
17	Phá dỡ	4311
18	Chuẩn bị mặt bằng	4312

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường: 12 tháng

5. Số lượng lao động tại 31/12/2024 là: 22 (Số lượng lao động tại ngày 01/01/2024 là: 38)

6. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính: không có

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán:

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các Thông tư văn bản hướng dẫn bổ sung.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

a. Tỷ giá đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong năm

+ Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): Là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa doanh nghiệp và ngân hàng thương mại;

Trường hợp hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán thì doanh nghiệp ghi sổ kế toán theo nguyên tắc:

+ Tỷ giá giao dịch thực tế khi góp vốn hoặc nhận vốn góp: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;

+ Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải thu: Là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;

+ Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả: Là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

+ Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả), tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

+ Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh được áp dụng khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, được xác định bằng tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh.

+ Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động được áp dụng tại bên Có tài khoản tiền khi thanh toán bằng ngoại tệ.

+ Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh và được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024***b. Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.**

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: Là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính;

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên giao dịch công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính và số chênh lệch còn lại sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong kỳ. Doanh nghiệp không được chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức trên lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**a. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền**

Các khoản tiền là toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại thời điểm báo cáo, gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

b. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư có thời gian thu hồi còn lại không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

c. Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế và bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền. Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo nguyên tắc:

- Số dư ngoại tệ: theo tỷ giá mua ngoại tệ thực tế của ngân hàng thương mại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính;

- Vàng tiền tệ: theo giá mua trên thị trường trong nước tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Giá mua trên thị trường trong nước là giá mua được công bố bởi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước không công bố giá mua vàng thì tính theo giá mua công bố bởi các đơn vị được phép kinh doanh vàng theo luật định.

Nguyên tắc kế toán các khoản phải thu:

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại ngoại tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ, tỷ giá ghi nhận là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, các khoản phải thu có gốc ngoại tệ được đánh giá lại số dư theo tỷ giá thực tế là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều khoản phải thu và giao dịch tại nhiều ngân hàng thì được chủ động lựa chọn tỷ giá mua của một trong những ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch, khoản chênh lệch tỷ giá được hạch toán bù trừ sau đó hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí tài chính. Riêng khoản mục tiền trả trước cho khách hàng không đánh giá lại số dư.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024***Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ), thuê tài chính, bất động sản đầu tư:**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Đối với dự án đầu tư theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (B.O.T); Dự án hợp đồng hợp tác kinh doanh (B.C.C), thời gian trích khấu hao tài sản cố định được xác định là thời gian khai thác hoàn vốn đầu tư của chủ đầu tư tại dự án.

Việc trích khấu hao tài sản cố định hình thành từ dự án theo tỷ lệ tương ứng với doanh thu hàng năm phù hợp với thời gian khai thác thu phí hoàn vốn của dự án (tương tự như phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm). Việc xác định giá trị tài sản cố định hình thành từ dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản.”

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc

10 - 50 năm

Nguyên tắc ghi nhận các hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của các bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Bên nhận tài sản các bên đóng góp cho hoạt động BCC kế toán khoản này là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. BCC có các hình thức sau:

- BCC theo hình thức tài sản đồng kiểm soát;
- BCC theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát;
- BCC theo chia lợi nhuận sau thuế.

Lãi bảo toàn vốn chủ theo hợp đồng hợp tác kinh doanh được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư nợ gốc phải trả đã sử dụng vào dự án và tỷ suất lợi nhuận định mức được quy định cụ thể trong mỗi hợp đồng BOT. Khoản lợi nhuận này sẽ được ghi tăng chi phí tài chính của Công ty định kỳ.

Nguyên tắc ghi nhận các hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT)

Hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (sau đây gọi tắt là hợp đồng BOT) là hợp đồng được ký giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án để xây dựng công trình kết cấu hạ tầng; sau khi hoàn thành công trình, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án được quyền kinh doanh công trình đó trong một thời hạn nhất định; hết thời hạn, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án chuyển giao công trình đó cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí SXKD từng kỳ kế toán căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức hợp lý, nhất quán.

Các khoản chi phí trả trước được theo dõi theo từng kỳ hạn trả trước đã phát sinh, đã phân bổ vào các đối tượng chịu chi phí của từng kỳ kế toán và số còn lại chưa phân bổ vào chi phí.

Phân loại các chi phí trả trước khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là ngắn hạn.
- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là dài hạn.

Chi phí đi vay của các dự án B.O.T là chi phí của các khoản vay trực tiếp đầu tư vào dự án nhưng không đủ điều kiện vốn hóa vào nguyên giá tài sản hoặc phát sinh trong giai đoạn khai thác hoàn vốn đầu tư. Các chi phí này được phân bổ vào kết quả kinh doanh theo tỷ lệ doanh thu thu phí khi dự án bắt đầu đi vào hoạt động đối với các dự án Công ty làm chủ đầu tư.

nhưng
01/12/2024
CÔNG TY
TNHH
H VU TU
HÌNH KẾ
KIỂM TC
PHÍA NAM
I.P.H.C

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024***Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả:**

Bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán không quá 12 tháng hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.

Đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ, tỷ giá ghi nhận là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, các khoản phải trả có gốc ngoại tệ được đánh giá lại số dư theo tỷ giá thực tế là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, khoản chênh lệch tỷ giá được hạch toán bù trừ sau đó hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí tài chính; Riêng khoản mục tiền người mua trả tiền trước không đánh giá lại số dư.

Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai không phản ánh vào khoản mục này.

Các khoản vay, nợ cần được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, từng khế ước và từng loại tài sản vay nợ. Các khoản nợ thuê tài chính được phản ánh theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Nguyên tắc ghi nhận vay và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ, trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Việc trích trước chi phí phải trả phải được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

- Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quyền chọn trái phiếu chuyển đổi, vốn khác của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu và được theo dõi chi tiết cho từng tổ chức, từng cá nhân tham gia góp vốn.

Khi giấy phép đầu tư quy định vốn điều lệ của công ty được xác định bằng ngoại tệ thì việc xác định phần vốn góp của nhà đầu tư bằng ngoại tệ được căn cứ vào số lượng ngoại tệ đã thực góp.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024*

Vốn góp bằng tài sản được ghi nhận tăng vốn chủ sở hữu theo giá đánh giá lại của tài sản được các bên góp vốn chấp nhận. Đối với tài sản vô hình như thương hiệu, nhãn hiệu, tên thương mại, quyền khai thác, phát triển dự án ... chỉ được tăng vốn góp nếu pháp luật có liên quan cho phép.

Đối với công ty cổ phần, vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi theo giá thực tế phát hành cổ phiếu, nhưng được phản ánh tại hai chỉ tiêu riêng:

- Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo mệnh giá của cổ phiếu;
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành cổ phiếu và mệnh giá.

Ngoài ra, thặng dư vốn cổ phần cũng được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi tái phát hành cổ phiếu quỹ.

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân chia lợi nhuận hoạt động kinh doanh của công ty phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.

Khi phân phối lợi nhuận cần cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức, lợi nhuận của công ty.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Thời gian thu phí theo phương án tài chính còn lại là 16 năm 4 tháng.

Doanh thu từ hoạt động thu phí giao thông đường bộ trong giai đoạn thu phí được ghi nhận dựa trên doanh số bán vé cầu đường theo mức phí được Nhà nước quy định áp dụng trên mỗi tuyến đường bộ nhất định à Công ty được phép thu để hoàn vốn đầu tư các dự án BOT.

- Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Đối với tiền lãi thu từ các khoản cho vay, bán hàng trả chậm, trả góp: doanh thu được ghi nhận khi chắc chắn thu được và khoản gốc cho vay, nợ gốc phải thu không bị phân loại là quá hạn cần phải lập dự phòng. Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán bao gồm trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ và các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư ...

Giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát được ghi nhận vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được tính vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024***Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính**

Chi phí tài chính bao gồm các khoản chi phí hoạt động tài chính: chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết; lỗ chuyển nhượng chứng khoán; dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Chi phí đi vay trong giai đoạn khai thác hoàn vốn của dự án B.O.T được phân bổ theo tỷ lệ doanh thu thu phí giao thông nếu Công ty làm chủ đầu tư của dự án hoặc ghi nhận theo thực tế phát sinh đối với dự án Công ty mua lại.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí chung của công ty gồm các chi phí về lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý công ty; tiền thuê đất, thuê môn bài; dự phòng nợ phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác...

Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành, CP thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại là số thuế TNDN sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh trong tương lai từ việc:

- Ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm;
- Hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước.

Ghi chú: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành. Công ty được ưu đãi với số thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm và công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo. (Theo thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014, hướng dẫn nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013, Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015).

Căn cứ điểm 4 điều 20 thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014, thời gian miễn thuế, giảm thuế quy định tại Điều này được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế; Trường hợp doanh nghiệp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư dự án đầu tư mới phát sinh doanh thu.

Năm tài chính 2024 là năm đầu tiên Công ty phát sinh doanh thu từ dự án đầu tư, tuy nhiên chưa phát sinh thu nhập chịu thuế do đó năm 2024 Công ty được miễn thuế TNDN.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn trong hình thức pháp lý.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**01. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	39.820.445	65.081.270
- Tiền mặt VND	39.820.445	65.081.270
Tiền gửi không kỳ hạn	56.143.723.276	215.520.530.012
- Tiền gửi (VND)	56.143.723.276	215.520.530.012
Các khoản tương đương tiền	89.000.000.000	110.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn	89.000.000.000	110.000.000.000
Cộng	145.183.543.721	325.585.611.282

02. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
a1) Ngắn hạn				
Tiền gửi kỳ hạn	4.000.000.000		4.000.000.000	
a2) Dài hạn				
Cộng	4.000.000.000		4.000.000.000	

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

03 . PHẢI THU KHÁCH HÀNG

a) Ngắn hạn

Số cuối năm

Số đầu năm

1.270.907.000

Bên khác

1.270.907.000

+ Công ty TNHH Thu Phí Tự Động VETC

1.270.907.000

+ Đối tượng khác

Bên liên quan

b) Dài hạn

Cộng

1.270.907.000

c) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

04 . PHẢI THU KHÁC

Số cuối năm

Số đầu năm

Giá trị

Dự phòng

Giá trị

Dự phòng

a) Ngắn hạn

17.760.531.408

-

10.923.742.304

Tạm ứng

12.115.610.805

-

10.085.710.983

Phải thu khác

5.644.920.603

-

838.031.321

b) Dài hạn

2.396.318.128

-

2.396.318.128

Ký cược, ký quỹ

2.396.318.128

-

2.396.318.128

Cộng

20.156.849.536

-

13.320.060.432

05 . TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN

a) Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn

b) Xây dựng cơ bản dở dang

Số cuối năm

Số đầu năm

Đầu tư Xây dựng cơ bản dở dang

5.500.993.520.728

Chi phí quản lý dự án

56.472.741.870

Chi phí lãi vay vốn hóa

260.435.853.303

Chi phí khác

65.387.322.298

Cộng

5.883.289.438.199

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

06 TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Thiết bị quản lý	Cộng
I. Nguyên giá			
1. Số dư đầu năm		37.035.454	37.035.454
2. Số tăng trong năm	7.987.294.738.845		7.987.294.738.845
- Đầu tư XD CB hoàn thành	7.987.294.738.845		
3. Số giảm trong năm	-	-	-
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-
4. Số dư cuối năm	7.987.294.738.845	37.035.454	7.987.331.774.299
II. Giá trị hao mòn lũy kế			01172
1. Số dư đầu năm		26.747.838	26.747.838
2. Khấu hao trong năm	78.745.640.173	10.287.616	10.287.616
- Khấu hao trong năm	78.745.640.173	10.287.616	78.755.927.789
4. Số dư cuối năm	78.745.640.173	37.035.454	78.782.675.627
III. Giá trị còn lại			PHIA H
1. Tại ngày đầu năm		10.287.616	10.287.616
2. Tại ngày cuối năm	7.908.549.098.672		7.908.549.098.672

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 7.908.549.098.672 VND
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 0 VND
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm chờ thanh lý: 0 VND
- Các cam kết về việc mua, bán TSCĐ hữu hình có giá trị lớn trong tương lai: Không có

07 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn		
b) Dài hạn	62.394.302.985	
Chi phí lãi vay chờ phân bổ	62.394.302.985	
Cộng	62.394.302.985	

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

08 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN - TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**08.1 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Ngắn hạn	19.000.133.466	19.000.133.466	2.324.992.605	2.324.992.605
Bên liên quan	14.480.773.847	14.480.773.847	913.965.612	913.965.612
+ Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Đèo Cả	2.113.966.847	2.113.966.847	913.965.612	913.965.612
+ Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	12.230.197.000	12.230.197.000	-	-
+ Công ty CP Đầu Tư Và Xây Dựng ICV Việt Nam	136.610.000	136.610.000	-	-
Bên khác	4.519.359.619	4.519.359.619	1.411.026.993	1.411.026.993
+ Công ty CP Tư vấn Thiết kế Xây dựng Công trình Giao thông miền Bắc	419.637.832	419.637.832	501.439.156	501.439.156
+ Đối tượng khác	4.099.721.787	4.099.721.787	909.587.837	909.587.837
b) Dài hạn	643.478.839.684	643.478.839.684	445.703.680.006	445.703.680.006
Bên khác	83.119.507.869	83.119.507.869	55.957.762.779	55.957.762.779
+ Công ty CP Tư vấn Xây dựng Hoàng Long	-	-	2.280.157.953	2.280.157.953
+ Công ty TNHH Đồng Thuận Hà	35.142.579.460	35.142.579.460	41.285.695.443	41.285.695.443
+ Công ty Cổ phần thương mại và xây dựng Hoàng Long	42.242.399.691	42.242.399.691	11.633.302.758	11.633.302.758
+ Công ty TNHH Phúc Thịnh 68	3.353.118.500	3.353.118.500	-	-
+ Công ty CP Tư vấn Xây dựng A2Z	2.274.165.236	2.274.165.236	758.606.625	758.606.625
+ Trung Tâm Môi Trường và Sinh Thái Ứng Dụng	-	-	-	-
+ Đối tượng khác	107.244.982	107.244.982	-	-
Bên liên quan	560.359.331.815	560.359.331.815	389.745.917.227	389.745.917.227
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả	132.565.313.090	132.565.313.090	70.352.752.206	70.352.752.206
+ Công ty CP Xây dựng Đèo Cả	41.629.507.356	41.629.507.356	41.265.365.238	41.265.365.238
+ Công ty CP Tập đoàn Đèo Cả	386.164.511.369	386.164.511.369	278.127.799.783	278.127.799.783
Cộng	662.478.973.150	662.478.973.150	448.028.672.611	448.028.672.611

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

08.2 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	1.045.911.361	-	518.316.562	-
Bên liên quan	-	-	-	-
Bên khác	1.045.911.361	-	518.316.562	-
- Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam	67.505.400	-	-	-
- Đối tượng khác	978.405.961	-	518.316.562	-
b) Dài hạn	6.743.031.411	-	414.949.758.871	-
Bên khác	660.000.000	-	1.469.188.919	-
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO	660.000.000	-	660.000.000	-
Bên liên quan	6.083.031.411	-	413.480.569.952	-
- Công ty Cổ phần Tổng Công ty Đầu Tư Xây Dựng 194	6.083.031.411	-	413.480.569.952	-
Cộng	7.788.942.772	-	415.468.075.433	-

09. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập cá nhân	27.796.394	340.635.401	355.193.170	13.238.625
Thuế, phí khác	-	484.933.530	484.933.530	-
Cộng	27.796.394	825.568.931	840.126.700	13.238.625

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

10 . PHẢI TRẢ KHÁC**a) Ngắn hạn**

Nhận ký quỹ, ký cược

Kinh phí công đoàn

Tạm ứng

Các khoản phải trả, phải nộp khác

Bên liên quan

- Công ty CP Xây dựng Đèo Cả

- Công ty Cổ phần Tổng Công ty Đầu Tư Xây Dựng 194

- Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

- Công ty CP Tập đoàn Đèo Cả

Bên khác

- Công ty TNHH Đồng Thuận Hà

- Công ty CP TM và XD Hoàng Long

- Đối tượng khác

b) Dài hạn**Cộng**

<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
18.897.549.664	18.214.436.232
632.087.128	632.087.128
161.633.500	131.663.500
-	-
18.103.829.036	17.450.685.604
12.372.841.248	12.155.724.320
1.154.517.056	1.154.517.056
8.554.491.104	8.554.491.104
2.663.833.088	2.446.716.980
-	-
5.730.987.788	5.294.961.284
3.048.241.284	3.048.241.284
2.246.720.000	2.246.720.000
436.026.504	-
-	-
18.897.549.664	18.214.436.232

11 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ**a) Ngắn hạn**

- Trích trước chi phí lãi vay

- Khác

b) Dài hạn

- Trích trước chi phí lãi vay

Cộng

<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
6.360.661.191	-
4.867.483.830	-
1.493.177.361	-
1.528.755.900	-
1.528.755.900	-
7.889.417.091	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

12. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

a) Vay ngắn hạn

b) Vay dài hạn

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn - VND	2.681.079.365.609	2.681.079.365.609	1.150.708.932.099	547.089.632.025	2.077.460.065.535	2.073.115.691.601
Bên khác	1.534.691.873.276	1.534.691.873.276	483.147.515.808	152.987.260.157	1.204.531.617.625	1.204.531.617.625
+ Ngân hàng TMCP Tiên Phong	1.534.691.873.276	1.534.691.873.276	483.147.515.808	152.987.260.157	1.204.531.617.625	1.204.531.617.625
Bên liên quan	1.146.387.492.333	1.146.387.492.333	667.561.416.291	394.102.371.868	872.928.447.910	868.584.073.976
+ Công ty CP đầu tư Hạ tầng Miền Bắc			899.093.960	45.345.307.974	44.446.214.014	40.101.840.080
+ Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	3.422.323.813	3.422.323.813	9.066.174.119	309.029.335.324	303.385.485.018	303.385.485.018
+ Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	514.088.408.736	514.088.408.736	452.338.308.692	-	61.750.100.044	61.750.100.044
+ Công ty Cổ phần đầu tư Hải Thạch BOT	157.815.199.793	157.815.199.793	16.765.764.376	30.080.000.000	171.129.435.417	171.129.435.417
+ Công ty Cổ phần Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng 194	471.061.559.991	471.061.559.991	188.492.075.144	9.647.728.570	292.217.213.417	292.217.213.417
Cộng	2.681.079.365.609	2.681.079.365.609	1.150.708.932.099	547.089.632.025	2.077.460.065.535	2.073.115.691.601



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

12 . VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Trong đó phần gốc vay và lãi nhập gốc trong năm phát sinh tăng, giảm như sau:

	Cộng		Gốc vay		Lãi nhập gốc	
	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm
+ Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	9.066.174.119	309.029.335.324		309.029.335.324	9.066.174.119	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả	452.338.308.692	-	413.773.860.000	-	38.564.448.692	-
+ Công ty Cổ phần đầu tư Hải Thạch BOT	16.765.764.376	30.080.000.000		30.080.000.000	16.765.764.376	-
+ Công ty CP đầu tư Hạ tầng Miền Bắc	899.093.960	45.345.307.974		45.300.307.867	899.093.960	45.000.107
+ Công ty Cổ phần Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng 194	188.492.075.144	9.647.728.570	148.935.959.300	9.647.728.570	39.556.115.844	-

Ghi chú:

Chi tiết các khoản vay trong năm cho dự án BOT trong năm:

Bên hợp tác	Hợp đồng	Hạn mức/ Số tiền hợp tác	Thời hạn hợp tác	Lãi suất	Mục đích hợp tác	Hình thức đảm bảo
+ Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	1210/2021/HĐHTKD/BOT CLVH - DCG và PL 01,02,03	356.045.714.445	15 năm	10,33%/năm	Hợp tác kinh doanh	
+ Công ty CP Đầu tư Hạ tầng miền Bắc	1808-02/HĐHTKD/BOT CLVH - NII và PL 01, 02, 03	44.446.214.014	15 năm	10,33%/năm	Hợp tác kinh doanh	

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

12 . VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Chi tiết các khoản vay trong năm cho dự án BOT trong năm: (tiếp theo)

+ Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả	01/2023/HĐHTKD/BOT CLVH-HHV và phụ lục 01,02,03	474.000.000.000	Không quá thời gian thu phí của dự án cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	10,33%/năm	Hợp tác kinh doanh
+ Công ty CP Đầu tư Hải Thạch BOT	1808-01/HĐHTKD/BOT CLVH - HT và các PL 01, 02, 03	171.127.853.290	Không quá thời gian thu phí của dự án cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo	10,33%/năm	Hợp tác kinh doanh
+ Công ty Cổ phần Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng 194	01/HĐ	422.400.000.000	15 năm	10,33%/năm	Hợp tác kinh doanh

Thông tin trình bày bổ sung về Hợp đồng tín dụng tài trợ cho dự án:

Vào ngày 07/12/2021 Ngân hàng TMCP Tiên Phong đã ký kết hợp đồng tín dụng cấp vốn cho doanh nghiệp dự án như sau:

Bên cho vay	Hợp đồng	Hạn mức/ Số tiền vay	Thời hạn vay	Lãi suất	Mục đích vay	Hình thức đảm bảo
+ Ngân hàng TMCP Tiên Phong	502/2021/HDTG /TLG/01	1.700.000.000.000	14 năm	Theo quy định hợp đồng	Thanh toán chi phí đầu tư xây dựng	- Nguồn thu từ dự án - Vốn góp của Nhà đầu tư

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

13 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**13.1 . Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Vốn góp của CSH	Nguồn kinh phí và quỹ khác	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	831.200.000.000	1.155.531.000.001	-	-	1.986.731.000.001
Tăng vốn trong năm trước	198.800.000.000	-	-	-	198.800.000.000
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	-	-	-	-	-
Tăng khác	-	2.210.739.604.256	-	-	2.210.739.604.256
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
Trích quỹ từ lợi nhuận	-	-	-	-	-
Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	-
Thù lao hội đồng quản trị	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư đầu năm nay	1.030.000.000.000	3.366.270.604.257	-	-	4.396.270.604.257
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-
Tăng do trích từ lợi nhuận	-	-	-	48.748.496.148	48.748.496.148
Tăng khác	-	728.259.498.413	-	-	728.259.498.413
Trích quỹ từ lợi nhuận	-	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-	-
Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	-
Thù lao hội đồng quản trị	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	1.030.000.000.000	4.094.530.102.670	-	48.748.496.148	5.173.278.598.818

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

13.2 . Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Tỷ lệ</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Tỷ lệ</i>
Vốn góp của công ty mẹ	-	-	-	-
Vốn góp của các Cổ đông	1.030.000.000.000	62%	1.030.000.000.000	100%
Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (*)	391.400.000.000	38%		
Công ty CP Tập đoàn Đèo Cả			391.400.000.000	38,00%
Công ty CP Xây dựng Đèo Cả	226.600.000.000	22,00%	226.600.000.000	22,00%
Công ty CP Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng 194	412.000.000.000	40,00%	412.000.000.000	40,00%
Cộng	1.030.000.000.000	100%	1.030.000.000.000	100%

(*): Theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2024/HĐCNCP/DCG-HHV ngày 26/12/2024, giá chuyển nhượng là 391.400.000.000 VND tương ứng với 39.140.000 cổ phần.

13.3 . Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:		
- Vốn góp đầu năm	1.030.000.000.000	831.200.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	198.800.000.000
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	1.030.000.000.000	1.030.000.000.000

13.4 . Cổ phiếu

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	103.000.000	103.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	103.000.000	103.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	103.000.000	103.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu		

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

VI . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:**01 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu		
Doanh thu thu phí	288.856.323.149	
Cộng	288.856.323.149	-

02 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn thu phí	80.205.695.654	
Cộng	80.205.695.654	-

03 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.596.708.135	
Cộng	1.596.708.135	-

04 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	95.132.080.132	
Cộng	95.132.080.132	-

05 . CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
05 . 1. Chi phí bán hàng		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	58.298.839.879	
Cộng	58.298.839.879	-

05 . 2. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên, vật liệu	2.538.401.712	
Chi phí nhân viên	646.176.000	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.017.208.473	
Các khoản chi phí bằng tiền khác	1.818.035.443	
Cộng	8.019.821.628	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

06 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Năm trước
Các khoản bị phạt	48.097.843	-
Cộng	48.097.843	-

07 . CHI PHÍ SẢN XUẤT THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	3.184.577.712	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	78.745.640.173	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	62.776.103.833	-
Chi phí khác bằng tiền	1.818.035.443	-
Cộng	146.524.357.161	-

08 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	48.748.496.148	-
Số lượng CP phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	103.000.000	103.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	473	-

09 . LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Trong năm 2021, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	48.748.496.148	-
Số lượng CP phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	103.000.000	103.000.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	473	-

VII . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ**01 . Số tiền đi vay thực thu trong năm:**

	Năm nay	Năm trước
- Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	483.147.515.808	451.970.729.271
- Tiền thu từ đi vay dưới hình thức khác	667.561.416.291	464.362.319.778

02 . Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm:

	Năm nay	Năm trước
- Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường:	152.987.260.157	43.501.665.817
- Tiền trả nợ vay dưới hình thức khác	394.102.371.868	132.509.013.067

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024*

Đơn vị tính: VND

VIII . NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**01 . Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác:** Không có**02 . Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

03 . Thông tin về các bên liên quan**a. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan:**

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan bao gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này

- Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

		Năm nay	Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát		-	-
Tiền lương Ban Giám đốc		1.342.746.667	1.587.912.625
Đặng Tiến Thắng	Phó Tổng Giám đốc	428.940.000	531.302.125
Lê Thanh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	666.806.667	591.235.500
Đinh Quang Vinh	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm 09/04/2022)	247.000.000	465.375.000

b. Giao dịch với các bên liên quan khác:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Cổ đông
Công ty CP Tập Đoàn Đèo Cả	Công ty mẹ của Cổ đông
Công ty CP xây dựng Đèo Cả	Cổ đông
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Đầu tư xây dựng 194	Cổ đông
Công ty CP Đầu tư Hải Thạch BOT	Bên liên quan của Cổ đông
Công ty CP Đầu tư Hạ tầng miền Bắc	Bên liên quan của Cổ đông

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

Trong năm, Công ty có phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty CP Tập Đoàn Đèo Cả	- Tạm ứng và thanh toán cho người bán	424.329.282.774	1.075.863.629.336
	- Hợp tác kinh doanh	9.066.174.119	40.190.194.752
	- Hoàn trả vốn HTKD	309.029.335.324	111.098.824.242
	- Phải trả người bán	533.564.907.035	1.920.385.344.619
Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	- Tạm ứng và thanh toán cho người bán	114.961.293.976	222.908.843.493
	- Hợp tác kinh doanh	452.338.308.692	61.750.100.044
	- Phải trả thuế TN, phí BVMT	217.116.928	2.446.716.160
	- Phải trả người bán	189.156.243.613	325.001.285.417
Công ty CP Tổng Công ty Đầu tư xây dựng 194	- Ứng trước cho người bán	750.180.932.376	1.260.035.600.496
	- Phải trả người bán	1.157.578.470.917	1.296.565.113.394
	- Phải trả khác		8.554.491.104
	- Vay vốn HTKD	188.492.075.144	
Công ty CP xây dựng Đèo Cả	- Ứng trước cho người bán	54.542.054.556	162.056.547.273
	- Phải trả người bán	54.929.004.921	224.945.399.657
	- Thuế tài nguyên, phí BVMT		1.154.517.056
Công ty CP Đầu tư Hải Thạch BOT	- Hợp tác kinh doanh	16.765.764.376	16.726.964.824
	- Hoàn trả vốn HTKD	30.080.000.000	
Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Miền Bắc	- Hợp tác kinh doanh	899.093.960	4.344.373.934
	- Trả nợ vay HTKD	45.345.307.974	

Cho đến ngày lập Báo cáo tài chính, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

CÁC KHOẢN PHẢI THU

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP Tổng Công ty Đầu tư xây dựng 194	- Ứng trước cho người bán	6.083.031.411	413.480.569.952

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP Tập Đoàn Đèo Cả	- Phải trả người bán	388.277.389.656	279.041.765.395
	- Phải trả tiền HTKD	18.198.409.845	303.385.485.018
Công ty CP Xây dựng Đèo Cả	- Phải trả người bán	41.629.507.356	-
	- Phải trả thuế TN, phí BVMT	1.154.517.056	-
Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	- Phải trả người bán	144.795.510.090	70.600.560.453
	- Phải trả tiền HTKD	514.088.408.736	61.750.100.044
	- Phải trả thuế TN, phí BVMT	2.663.833.088	2.446.716.160
Công ty CP Đầu tư Hải Thạch BOT	- Phải trả tiền HTKD	157.815.199.793	171.129.435.437
Công ty CP Tổng Công ty Đầu tư xây dựng 194	- Phải trả tiền HTKD	471.061.559.991	-
	- Phải trả khác	8.554.491.104	8.554.491.104
Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Miền Bắc	- Phải trả tiền HTKD	-	44.446.214.014

04 . Thông tin bộ phận

Công ty không lập báo cáo bộ phận vì không thoả mãn một trong các điều kiện theo lĩnh vực kinh doanh hay theo vị trí địa lý theo quy định tại Thông tư 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ tài chính V/v hướng dẫn thực hiện 06 Chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 của Bộ Tài chính.

05 . Thông tin về hoạt động liên tục

Trong kỳ kế toán, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

06 . Số liệu so sánh

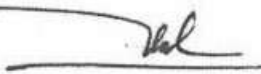
Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2023 kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH DV Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCs).

Ninh Thuận, ngày 22 tháng 01 năm 2025

Đại diện Công ty CP Cao tốc Cam Lâm - Vinh Hảo

Người lập biểu

Kế toán trưởng


Nguyễn Tiến Thịnh


Đinh Quang Vinh


Nguyễn Thị Bích Hương




TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Nam Trung
Đặng Tiến Thắng

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA AASCS:

1. DỊCH VỤ KIỂM TOÁN:

- Kiểm toán báo cáo tài chính.
- Kiểm toán vì mục đích thuế.
- Kiểm toán hoạt động - tuân thủ - nội bộ.
- Kiểm toán quyết toán vốn đầu tư công trình xây dựng cơ bản hoàn thành.
- Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.
- Kiểm toán xác định giá trị doanh nghiệp.
- Soát xét báo cáo tài chính.
- Kiểm toán các thông tin tài chính.

2. DỊCH VỤ KẾ TOÁN:

- Dịch vụ ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính.
- Dịch vụ báo cáo thuế.
- Xây dựng các mô hình tổ chức bộ máy & tổ chức công tác kế toán.

3. DỊCH VỤ TƯ VẤN:

- Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp.
- Tư vấn cổ phần hóa: xây dựng phương án cổ phần hóa, phương án kinh doanh, Điều lệ công ty, tư vấn tổ chức đại hội cổ đông, quyết toán chi phí cổ phần hóa.
- Tư vấn thuế.
- Tư vấn quản lý doanh nghiệp.
- Tư vấn tài chính - kế toán, phân tích tài chính.

4. ĐÀO TẠO NHÂN VIÊN VÀ CÁC DỊCH VỤ KHÁC:

- Tổ chức các khóa học bồi dưỡng nghiệp vụ tài chính, kế toán, kiểm toán, quản trị doanh nghiệp, ứng dụng tin học trong công tác kế toán.
- Cung cấp và hướng dẫn sử dụng phần mềm kế toán.
- Cung cấp các văn bản pháp qui, các thông tin kinh tế - tài chính, sổ sách biểu mẫu, chứng từ.
- Hỗ trợ tuyển dụng nhân viên.

WIDE RANGE OF AASCS SERVICES:

1. AUDITING SERVICES:

- Audit of financial statements;
- Audit for taxation;
- Audit of operation - conformity - internal;
- Audit of the final accounts of basic construction investment;
- Audit of the completed projects final accounts;
- Audit of assets valuation for enterprises;
- Review of financial statements;
- Audit of financial information.

2. ACCOUNTING SERVICES:

- Recording the accounts and financial statements services;
- Taxation reports services;
- Establishment of the organizational kinds of apparatus & accounting.

3. CONSULTANCY SERVICES:

- Consultancy of assets valuation for enterprise;
- Consultancy of privatization: founding the privatized plan, business plan, company regulations, holding the shareholder's meeting, final accounts of privatization expenditure;
- Consultancy of taxation;
- Consultancy of business management;
- Consultancy of finance - accounting, financial analysis.

4. STAFF TRAINING AND OTHER SERVICES:

- Launching the development courses of finance, accounting, auditing, business management, and courses of informatics applications in accounting;
- Provision and introductions to use the accounting software;
- Providing the statutory documents, economic financial information, books, vouchers;
- Assisting in staffs recruitment.

Số: 48/2024/NQ-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

V/v đầu tư góp vốn vào Dự án xây dựng tuyến cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo
và thông qua hợp đồng/giao dịch phát sinh với bên có liên quan
của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Điều lệ);
- Căn cứ Biên bản cuộc họp số 32/2024/BB-HĐQT ngày 20/12/2024 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua việc Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (HHV) tham gia đầu tư góp vốn chủ sở hữu tại Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo (sau đây gọi tắt là Dự án cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo), như sau:

- Tỷ lệ tham gia góp vốn chủ sở hữu/vốn điều lệ của HHV tại Dự án cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo và Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo (Doanh nghiệp Dự án) là 38%.
- HHV sẽ tham gia đầu tư vốn chủ sở hữu/vốn điều lệ vào Doanh nghiệp Dự án thông qua hình thức nhận chuyển nhượng 38% tổng số cổ phần Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo, quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng dự án từ cổ đông hiện hữu của Doanh nghiệp Dự án.

Điều 2. Thống nhất thông qua việc HHV ký kết, thực hiện hợp đồng/giao dịch nhận chuyển nhượng 38% tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo, quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng dự án từ cổ đông hiện hữu của Doanh nghiệp Dự án với các nội dung chủ yếu như sau:

- Thông tin về bên chuyển nhượng cổ phần và mối quan hệ với HHV:
 - Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả
 - Giấy CNĐKDN số: 0313365915 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 23/7/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 31 ngày 29/10/2024.
 - Địa chỉ trụ sở chính: Số 32 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

- b) Mỗi quan hệ với HHV: CTCP Tập đoàn Đèo Cả là công ty mẹ của HHV; đồng thời, là người có liên quan của Thành viên HĐQT (ông Hồ Minh Hoàng, ông Nguyễn Tấn Đông, ông Nguyễn Hữu Hùng, ông Võ Thụy Linh và ông Nguyễn Quang Huy), Trưởng Ban Kiểm soát (ông Nguyễn Minh Giang) và Ban Tổng Giám đốc HHV (ông Nguyễn Quang Huy và ông Ngô Trường Nam).
2. Nội dung chủ yếu của hợp đồng/giao dịch được thông qua:
- a) Nội dung và phạm vi giao dịch: HHV nhận chuyển nhượng (mua) cổ phần Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo do Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả đang sở hữu.
- b) Số lượng cổ phần nhận chuyển nhượng: **39.140.000** (bằng chữ: Ba mươi chín triệu, một trăm bốn mươi nghìn) cổ phần Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo.
- c) Loại cổ phần nhận chuyển nhượng: Cổ phần phổ thông.
- d) Giá nhận chuyển nhượng: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần.
- e) Tổng giá trị nhận chuyển nhượng: **391.400.000.000** đồng (Bằng chữ: Ba trăm chín mươi một tỷ, bốn trăm triệu đồng chẵn);
- f) Thời gian thực hiện ký kết hợp đồng chuyển nhượng: HĐQT giao Tổng Giám đốc HHV quyết định thời gian thực hiện và tổ chức triển khai các thủ tục có liên quan với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có) trước khi ký kết hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần Doanh nghiệp Dự án.

Điều 3. Thông qua việc cử ông Nguyễn Tấn Đông - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty làm người đại diện quản lý toàn bộ phần vốn góp của HHV tại Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo sau khi HHV hoàn tất thủ tục nhận chuyển nhượng cổ phần và trở thành cổ đông của Doanh nghiệp Dự án. Người đại diện quản lý vốn của Công ty tại Doanh nghiệp Dự án được quyền đại diện HHV để tham dự, tham gia ý kiến thảo luận và quyết định biểu quyết đối với toàn bộ nội dung trình xin ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Doanh nghiệp Dự án đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích hợp pháp cao nhất của HHV.

Điều 4. Thống nhất thông qua việc HHV sử dụng toàn bộ cổ phần Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo thuộc sở hữu của HHV (sau khi hoàn thành hợp đồng/giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này) để bảo đảm cho các nghĩa vụ của Doanh nghiệp Dự án, cụ thể:

1. Bên bảo đảm: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
2. Bên nhận bảo đảm: Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Thăng Long.
3. Bên được bảo đảm:
 - a) Tên tổ chức: Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo
 - Giấy CNĐKDN số 0316685416 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp đăng ký lần đầu ngày 21/01/2021, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 15/6/2024.
 - Địa chỉ trụ sở chính: thôn Lương Cang, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.



- b) Mối quan hệ với HHV: Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo là người có liên quan của Thành viên HĐQT HHV (ông Nguyễn Tấn Đông).
4. Nghĩa vụ được bảo đảm: Toàn bộ nghĩa vụ nợ của Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo phát sinh với Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Thăng Long để thực hiện Dự án cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo.
5. Tài sản bảo đảm: toàn bộ cổ phần Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo thuộc sở hữu của HHV (sau khi HHV đã hoàn tất giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần và sở hữu 38% cổ phần Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo) và các quyền, lợi ích liên quan đối với số lượng cổ phần sở hữu này.

Điều 5. Thống nhất giao cho Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức thực hiện các thủ tục, công việc liên quan: Chủ động làm việc, đàm phán với các bên liên quan, Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và quyết định chi tiết các điều khoản thỏa thuận/hợp đồng/giao dịch; ký kết thỏa thuận/hợp đồng/giao dịch; quyết định nội dung, ký kết thỏa thuận/hợp đồng thế chấp/văn bản sửa đổi/phụ lục hợp đồng thế chấp, thực hiện thủ tục cần thiết để thế chấp cổ phần HHV sở hữu và thực hiện tất cả các thủ tục, hồ sơ, công việc có liên quan theo quy định pháp luật đảm bảo theo phương án đã được HĐQT Công ty thông qua, phù hợp với quy định của pháp luật; tổng hợp, báo cáo HĐQT kết quả triển khai thực hiện.

Trong trường hợp cần thiết, Tổng Giám đốc được quyền ủy quyền cho người khác thực hiện một phần công việc nêu trên, trừ các thủ tục, công việc không được ủy quyền lại theo Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

Điều 6. Ban Tổng Giám đốc, các Phòng/ban chuyên môn, bộ phận và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Ban Kiểm soát (theo dõi);
- Lưu: PC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TU. CHỦ TỊCH
PH. CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ
Số: 63/2024/NQ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua chủ trương chuyển nhượng toàn bộ cổ phần thuộc sở hữu của Công ty tại Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả ("Công ty");
- Căn cứ Giấy Ủy quyền số 646/2024/GUQ-DCG ngày 09/12/2024 của ông Hồ Minh Hoàng Chủ tịch Hội đồng quản trị ("HĐQT") ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu Hùng Phó Chủ tịch HĐQT;
- Căn cứ Biên bản họp số 53/2024/BB-HĐQT ngày 20/12/2024 của HĐQT Công ty.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua chủ trương chuyển nhượng toàn bộ cổ phần thuộc sở hữu của Công ty tại Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo ("CLVH"), cụ thể như sau:

- Bên nhận chuyển nhượng: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả GCNĐKDN số: 0400101965 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Đà Nẵng đăng ký lần đầu ngày 24/6/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 34 ngày 22/8/2024. Địa chỉ trụ sở chính: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hoà Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Đà Nẵng ("HHV").
- Mối quan hệ với Công ty: HHV là công ty con của Công ty, đồng thời là người có liên quan của Thành viên HĐQT (ông Hồ Minh Hoàng, ông Võ Thụy Linh, ông Nguyễn Tấn Đông, ông Nguyễn Hữu Hùng, ông Nguyễn Minh Giang, ông Nguyễn Quốc Ánh).
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng: **39.140.000 cổ phần** (Bằng chữ: Ba mươi chín triệu, một trăm bốn mươi nghìn cổ phần)
- Loại cổ phần chuyển nhượng: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần.
- Giá chuyển nhượng: **10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần**.
- Tổng giá trị chuyển nhượng: **391.400.000.000 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm chín mươi một tỷ, bốn trăm triệu đồng).



h) Thời gian thực hiện (dự kiến): Năm 2024 – 2025.

Điều 2. Giao cho Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật thực hiện:

2.1. Giao cho Tổng Giám đốc Người đại diện theo pháp luật phụ trách nhân sự, đào tạo, hợp tác đào tạo (tại thời điểm thông qua chủ trương này là ông Ngô Trường Nam): Kiểm tra, rà soát, quyết định, ký kết Thỏa thuận về việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty tại CLVH đảm bảo phù hợp theo chủ trương được HĐQT thông qua và tuân thủ quy định của Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

2.2. Giao cho Tổng Giám đốc Người đại diện theo pháp luật phụ trách quản lý, điều hành chung (tại thời điểm thông qua chủ trương này là ông Khương Văn Cường): Kiểm tra, rà soát, quyết định, ký kết các hợp đồng/văn bản khác liên quan đến chủ trương chuyển nhượng toàn bộ cổ phần thuộc sở hữu của Công ty tại CLVH đảm bảo phù hợp theo chủ trương được HĐQT thông qua và tuân thủ quy định của Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

Điều 3. HĐQT, Ban Điều hành, Văn phòng HĐQT, các Ban/bộ phận, đơn vị thành viên có trách nhiệm triển khai thực hiện các công việc liên quan đến Nghị quyết của HĐQT theo đúng quy định.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VP. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỌA



Nguyễn Hữu Hùng

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12042 /BGTVT-CDCTVN

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2024

V/v chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng số 316/HĐ.BOT-BGTVT ngày 30/7/2021

Kính gửi:

- Cục Đường bộ Việt Nam;
- Cục Đường cao tốc Việt Nam;
- Công ty cổ phần cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hào.

Bộ Giao thông vận tải nhận được Văn bản số 393/2024/CL-VH ngày 25/6/2024 của Công ty cổ phần cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hào (Doanh nghiệp dự án) và Văn bản số 5500/CĐBVN-KHĐT ngày 12/8/2024 của Cục Đường bộ Việt Nam về việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hào. Trên cơ sở hồ sơ tài liệu pháp lý liên quan, ý kiến các cơ quan, đơn vị¹ và báo cáo của Cục Đường cao tốc Việt Nam tại Văn bản số 1441/CDCTVN-QLXDKT ngày 01/11/2024, Bộ Giao thông vận tải có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận việc chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng dự án của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả cho Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả theo đề nghị của Doanh nghiệp dự án và Cục Đường bộ Việt Nam tại văn bản nêu trên. Nhà đầu tư/Doanh nghiệp dự án có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng và các điều kiện chuyển nhượng, bảo đảm đúng quy định hợp đồng dự án và của pháp luật có liên quan. Đồng thời, thực hiện các thủ tục điều chỉnh hợp đồng dự án, các thủ tục liên quan theo quy định. Lưu ý: Trong quá trình đàm phán hợp đồng chuyển nhượng (cho đến trước khi hoàn tất việc chuyển nhượng), Bên chuyển nhượng phải tiếp tục thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng dự án và thỏa thuận về việc chuyển nhượng theo quy định tại khoản 71.1 Điều 71 Hợp đồng số 316/HĐ.BOT-BGTVT ngày 30/7/2021.

2. Cục Đường cao tốc Việt Nam thực hiện thủ tục ký thỏa thuận chuyển nhượng nêu tại mục 1 văn bản này theo quy định tại khoản 71.1 Điều 71 Hợp đồng số 316/HĐ.BOT-BGTVT ngày 30/7/2021 và đàm phán, ký kết phụ lục hợp đồng dự án với Nhà đầu tư/Doanh nghiệp dự án theo quy định.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Vụ: Pháp chế, Tài chính (để ph/h);
- Cục Đường bộ Việt Nam (để th/h);
- Ban Quản lý dự án 85 (để th/h);
- Nhà đầu tư (Doanh nghiệp dự án sao gửi);
- Lưu: VT, CDCTVN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Anh Tuấn

CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Đức Tuấn

¹ Văn bản số 925/TC ngày 08/9/2024 của Vụ Tài chính; số 9174/BGTVT-PC ngày 23/8/2024 của Vụ Pháp chế; số 2869/BQLDA85-TCKT ngày 20/9/2024 của Ban QLDA 85.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN

(Số: 01/2024/HĐCNCP/DCG-HHV)

PHẦN I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Hợp đồng BOT số 316/HĐ.BOT-BGTVT ngày 30/07/2021 và các Phụ lục hợp đồng đã ký giữa Bộ Giao thông vận tải ("Cơ quan có thẩm quyền") với Liên danh Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả - Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả - Công ty Cổ phần Tổng công ty Đầu tư Xây dựng 194 ("Nhà đầu tư") và Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hào ("Doanh nghiệp dự án"); Sau đây gọi tắt là "**Hợp đồng dự án**";

Căn cứ các hợp đồng huy động vốn: Hợp đồng tín dụng số 502/2021/HĐTD/TLG/01 ngày 07/12/2021 giữa Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Thăng Long và Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hào; Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 1808-01/HĐHTKD/BOT CLVH – HT ngày 18/08/2021 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Thạch BOT và Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hào; Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 1210/HĐHTKD/BOT CLVH – DCG ngày 12/10/2021 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả và Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hào; Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 01/HĐHTKD/BOT CLVH – HHV ngày 20/09/2023 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả và Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hào; Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 01/HĐ ngày 14/01/2022 giữa Công ty Cổ phần Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng 194 và Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hào. Sau đây gọi tắt là "**Hợp đồng huy động vốn**";

Căn cứ văn bản số 81/2024/DCC của Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả ngày 14/06/2024; văn bản số 51/2024/CV-194 ngày 21/06/2024 của Công ty Cổ phần Tổng công ty Đầu tư Xây dựng 194; văn bản số 28/2024/CV-TPB.TLG ngày 20/06/2024 của Ngân hàng TMCP Tiên Phong – chi nhánh Thăng Long; văn bản số 1406/2024/HTBOT ngày 14/06/2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Thạch B.O.T; văn bản số 806/2024/DCG ngày 20/06/2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả; văn bản số 480/2024/HHV ngày 20/06/2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả về việc thống nhất chủ trương chuyển nhượng cổ phần tại Doanh nghiệp dự án và đồng ý cam kết duy trì hạn mức đã tài trợ cho Dự án;

Căn cứ văn bản số 12042/BGTVT-CDCTVN ngày 06/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng số 316/HĐ.BOT-BGTVT ngày 30/07/2021.

Căn cứ năng lực và nhu cầu của các bên.

PHẦN II. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo, chúng tôi gồm:

BÊN A/BÊN CHUYỂN NHƯỢNG: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CÀ

Mã số doanh nghiệp : 0313365915

Trụ sở chính : 32 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện : Ông Khương Văn Cương

Chức vụ : Tổng Giám đốc

BÊN B/BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÀ

Mã số doanh nghiệp : 0400101965

Trụ sở chính : Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Đại diện : Ông Nguyễn Quang Huy

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Tuỳ ngữ cảnh quy định, tại Hợp Đồng này Bên A, Bên B gọi riêng là Bên, và gọi chung là Các Bên tùy theo yêu cầu diễn đạt.

XÉT RÀNG:

- Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo (“**Công ty**”) là doanh nghiệp dự án được thành lập hợp pháp (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316685416) với mục tiêu để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 theo hình thức hợp đồng BOT (“**Dự án**”). Vào ngày ký Hợp Đồng này, Công ty có vốn điều lệ là 1.030.000.000.000 (một nghìn không trăm ba mươi tỷ) đồng, được chia thành 103.000.000 (Một trăm lẻ ba triệu) cổ phần phổ thông với mệnh giá mỗi cổ phần phổ thông là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần;

- Vào ngày ký Hợp đồng này, Bên A là cổ đông đang sở hữu 39.140.000 (Ba mươi chín triệu, một trăm bốn mươi nghìn) cổ phần Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo, tương ứng tỷ lệ 38% (Ba mươi tám phần trăm) trên tổng số 103.000.000 (Một trăm lẻ ba triệu) cổ phần phổ thông đang lưu hành của Công ty (“**Cổ Phần Chuyển Nhượng**”).

- Bên A có nhu cầu chuyển nhượng toàn bộ cổ phần Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo mà Bên A đang sở hữu.

- Bên B có đầy đủ tư cách pháp lý và năng lực tài chính, hiện có nhu cầu nhận chuyển nhượng toàn bộ Cổ Phần Chuyển Nhượng từ Bên A;

- Nhu cầu chuyển nhượng cổ phần giữa Các Bên đã được Cơ quan có thẩm quyền, các Cổ đông/Nhà đầu tư Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo chấp thuận, đồng thời ngân hàng cấp tín dụng và Bên tài trợ vốn khác đã có cam kết tiếp tục tài trợ vốn để thực hiện Dự án;

DO VẬY, NAY, Các Bên đồng ý ký kết Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ("**Hợp đồng**") với các điều kiện và điều khoản như sau:

ĐIỀU 1. CỔ PHẦN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ THANH TOÁN

1.1. Bên A đồng ý bán, và Bên B đồng ý mua toàn bộ cổ phần Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo mà Bên A đang sở hữu (bao gồm tất cả các quyền và lợi ích kèm theo Cổ Phần Chuyển Nhượng) chi tiết như sau;

(a) Số cổ phần chuyển nhượng: **39.140.000** cổ phần;

(b) Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông;

(c) Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

(d) Giá chuyển nhượng: 10.000 đồng/cổ phần. Giá chuyển nhượng là cố định và không thay đổi trong bất kỳ trường hợp nào trừ khi được sự chấp thuận bằng văn bản của Các Bên. ;

(e) Tổng giá trị chuyển nhượng: **391.400.000.000** đồng (*Bằng chữ: Ba trăm chín mươi một tỷ, bốn trăm triệu đồng chẵn*)

Tổng giá trị chuyển nhượng đã bao gồm tất cả các khoản thuế, nếu có, liên quan đến việc chuyển nhượng và tất cả các quyền, lợi ích kèm theo Cổ Phần Chuyển Nhượng.

1.2. Thanh toán:

Tổng giá trị chuyển nhượng sẽ được Bên B thanh toán cho Bên A trong vòng 12 tháng kể từ ngày Hai Bên ký kết hợp đồng này theo hình thức chuyển tiền vào tài khoản của Bên A hoặc một phương thức khác theo thỏa thuận của Các Bên phù hợp với quy định pháp luật. Thông tin tài khoản của Bên A như sau:

- Số tài khoản: 114 000 176 334, mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh;

- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả

ĐIỀU 2. THỜI ĐIỂM CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU CỔ PHẦN

2.1. Bên A có trách nhiệm liên hệ với Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo để thực hiện ghi nhận quyền sở hữu cổ phần của Bên B vào Sổ đăng ký cổ đông và cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu cổ phần cho Bên B theo quy định của pháp luật sau khi Hợp đồng này có hiệu lực.

2.2. Kể từ thời điểm được ghi nhận vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo, Bên B có đầy đủ quyền và nghĩa vụ của cổ đông, nhà đầu tư tương ứng với số lượng cổ phần sở hữu được ghi nhận theo quy định của Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo, quy định của Hợp đồng dự án, Hợp đồng huy động vốn và

các quy định pháp luật có liên quan.

ĐIỀU 3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

3.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- (a) Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận, cam kết tại Hợp đồng;
- (b) Bên A chịu trách nhiệm kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các khoản thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phần theo Hợp đồng này và quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật (nếu có);
- (c) Cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các giấy tờ, tài liệu liên quan tới việc chuyển nhượng cổ phần;
- (d) Được thanh toán Tổng Giá Trị Chuyển Nhượng đầy đủ và đúng hạn đối với số cổ phần chuyển nhượng cho Bên B theo đúng các điều khoản trong Hợp đồng này, trừ khi có thỏa thuận khác;
- (e) Thực hiện, hoàn tất mọi nghĩa vụ, trách nhiệm theo Điều lệ của Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo, Hợp đồng Dự án, Hợp đồng huy động vốn và quy định của pháp luật liên quan cho đến khi hoàn tất việc chuyển nhượng cổ phần;
- (f) Phối hợp với Bên B và Doanh nghiệp dự án thực hiện điều chỉnh Hợp đồng Dự án và các thủ tục liên quan (nếu có) theo quy định của Hợp đồng Dự án và pháp luật.
- (g) Hợp tác với Bên B để giải quyết tất cả các vấn đề phát sinh (nếu có) liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần;
- (h) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- (a) Thực hiện đúng và đầy đủ các cam kết trong Hợp đồng;
- (b) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn số tiền nhận chuyển nhượng cổ phần cho Bên A theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng này;
- (c) Hợp tác với Bên A trong quá trình thực hiện Hợp đồng;
- (d) Phối hợp với Bên A và Doanh nghiệp dự án thực hiện điều chỉnh Hợp đồng Dự án và các thủ tục liên quan (nếu có) theo quy định của Hợp đồng Dự án và pháp luật.
- (e) Có đầy đủ quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo, quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư quy định tại Hợp đồng Dự án, Hợp đồng huy động vốn tương ứng với tỉ lệ sở hữu cổ phần và các quy định của pháp luật có liên quan khác kể từ thời điểm được ghi nhận vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo.

ĐIỀU 4. CAM KẾT CỦA CÁC BÊN

4.1. Các bên cùng cam kết:

- (a) Việc ký và thực hiện Hợp đồng này không vi phạm bất kỳ quy định pháp luật, Hợp đồng dự án, Hợp đồng huy động vốn và/hoặc quy chế nội bộ nào áp dụng đối với Bên A hoặc bất kỳ thỏa thuận nào ràng buộc hoặc ảnh hưởng đến tài sản của Bên A;
- (b) Toàn bộ số cổ phần chuyển nhượng đủ điều kiện chuyển nhượng và không bị hạn

chế hay ràng buộc bởi bất kỳ giao dịch hay tranh chấp nào với bên thứ ba;

4.2 Cam kết của Bên A

Bên A có đầy đủ quyền chuyển nhượng số cổ phần trên vào thời điểm chuyển nhượng, Bên B sẽ có tất cả các quyền, nghĩa vụ và lợi ích với tư cách là cổ đông của Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo với số cổ phần chuyển nhượng kể từ thời điểm được ghi nhận vào sổ đăng ký cổ đông của Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo;

(a) Đã hiểu rõ về nội dung của giao dịch và việc giao kết Hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;

(b) Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng này, Hợp đồng dự án, Hợp đồng huy động vốn và các quy định của pháp luật liên quan.

4.2. Cam kết của Bên B

(a) Việc ký và thực hiện này không vi phạm bất kỳ quy định pháp luật, Hợp đồng BOT, Hợp đồng huy động vốn và/hoặc quy chế nội bộ nào áp dụng đối với Bên B hoặc bất kỳ thỏa thuận nào ràng buộc hoặc ảnh hưởng đến tài sản của Bên B;

(b) Đã hiểu rõ về nội dung của giao dịch và việc giao kết Hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;

(c) Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng này, Hợp đồng dự án, Hợp đồng huy động vốn và các quy định của pháp luật liên quan kể từ thời điểm ghi nhận quyền sở hữu với Cổ Phần Chuyển Nhượng.

ĐIỀU 5. VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

5.1. Một trong Các Bên vi phạm các thỏa thuận trong Hợp đồng này thì Bên vi phạm sẽ bị phạt vi phạm bằng 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm theo Hợp đồng này. Đồng thời Bên vi phạm phải bồi thường các thiệt hại thực tế gây ra cho Bên bị vi phạm.

5.2. Các Bên sẽ giải quyết tranh chấp về bất kỳ vấn đề nào của Hợp đồng này trên tinh thần thiện chí, thỏa thuận. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, hay sau thời gian khác mà Các Bên đồng ý, thì Các Bên có quyền đưa vụ việc ra Tòa án tỉnh Ninh Thuận để khởi kiện. Bên thua kiện ngoài việc phải thực hiện các nội dung trong phán quyết của Tòa án (mức phạt, mức bồi thường thiệt hại, án phí...) còn phải thanh toán cho bên thắng kiện chi phí và thù lao luật sư mà bên thắng kiện đã phải chi trả cho luật sư để tư vấn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên mình trong vụ việc này.

ĐIỀU 6. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

6.1. Các Bên cam kết không thông báo hoặc tiết lộ công khai các điều khoản hoặc quy định của Hợp đồng này mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của bên còn lại trừ trường hợp phục vụ các thủ tục liên quan đến việc thay đổi thành viên liên danh nhà đầu tư theo quy định của Hợp đồng BOT, Hợp đồng huy động vốn hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật

6.2. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi được Các Bên thống nhất lập thành văn bản và có đầy đủ dấu (nếu có), chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của Các Bên. (Các) văn bản này là một phần

không tách rời của Hợp đồng;

6.3. Hợp đồng này được in thành 06 (sáu) bản chính, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản, lưu 01 (một) bản tại Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo, 01 (một) bản gửi Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Hợp đồng Dự án;

6.4. Hợp đồng được thanh lý theo thỏa thuận của Các Bên hoặc sẽ tự động thanh lý sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Bên B hoàn thành việc thanh toán cho bên A và Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo ghi nhận quyền sở hữu cổ phần vào Sổ đăng ký cổ đông mà Các Bên không có khiếu nại nào đến Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo và bên còn lại. Hợp đồng này được ký kết bởi đại diện hợp pháp của Các Bên vào ngày đề cập ở phần đầu của Hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Tổng Giám đốc



Khương Văn Cường

ĐẠI DIỆN BÊN B

Tổng giám đốc



Nguyễn Quang Huy

CHỨNG THỰC

Bản sao đúng với bản chính

Số: 01877/01 Quyển số: SCT/BS

Ngày: 15-09-2025



Nguyễn Thị Duy Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN
(Số: 01-01/PLHĐ/HĐCNCP/DCG-HHV)

Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2024/HĐCNCP/DCG-HHV ngày 26/12/2024 giữa Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả và Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả;

Căn cứ năng lực và nhu cầu của các bên.

Hôm nay, ngày 04 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở và Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả, hai Bên gồm:

BÊN A/BÊN CHUYỂN NHƯỢNG: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÈO CẢ

Mã số doanh nghiệp : 0313365915

Trụ sở chính : 32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện : Ông **Khương Văn Cường**

Chức vụ : Tổng Giám đốc

BÊN B/BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Mã số doanh nghiệp : 0400101965

Trụ sở chính : Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hải Vân, TP. Đà Nẵng

Đại diện : Ông **Ngô Trường Nam**

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Tuỳ ngữ cảnh quy định, tại Phụ lục Hợp Đồng này Bên A, Bên B gọi riêng là Bên,

và gọi chung là Các Bên tùy theo ngữ cảnh diễn đạt.

XÉT RẰNG:

Các Bên đã ký kết Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2024/HĐCNCP/DCG-HHV ngày 26/12/2024.

Các Bên có nhu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung của Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2024/HĐCNCP/DCG-HHV ký kết ngày 26/12/2024.

DO ĐÓ, Các Bên thỏa thuận ký kết Phụ lục Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01-01/PLHĐ/HĐCNCP/DCG-HHV ("**Phụ lục Hợp đồng**") với các điều kiện và điều khoản như sau:

ĐIỀU 1. Sửa đổi nội dung Khoản 1.2 thuộc Điều 1 của Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2024/HĐCNCP/DCG-HHV ký kết ngày 26/12/2024:

Nội dung trước điều chỉnh:

"Tổng giá trị chuyển nhượng sẽ được Bên B thanh toán cho Bên A **trong vòng 12 tháng** kể từ ngày Hai bên ký kết hợp đồng này theo hình thức chuyển tiền vào tài khoản của Bên A hoặc một phương thức khác theo thỏa thuận của Các Bên phù hợp với quy định pháp luật.

..."

Nội dung sau điều chỉnh:

"Tổng giá trị chuyển nhượng sẽ được Bên B thanh toán cho Bên A **trước ngày 30/06/2026** kể từ ngày Hai bên ký kết hợp đồng này theo hình thức chuyển tiền vào tài khoản của Bên A hoặc một phương thức khác theo thỏa thuận của Các Bên phù hợp với quy định pháp luật.

..."

ĐIỀU 2. Các nội dung khác:

2.1. Phụ lục Hợp đồng này là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2024/HĐCNCP/DCG-HHV ký kết ngày 26/12/2024. Các nội dung trái với nội dung đã sửa đổi tại Phụ lục hợp đồng này hết hiệu lực và không còn giá trị thi hành. Các nội dung khác trong Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2024/HĐCNCP/DCG-HHV ký kết ngày 26/12/2024 không được sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục Hợp đồng này vẫn giữ nguyên hiệu lực.

2.2. Các Bên cam kết thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nội dung đã được Các Bên thống nhất tại Phụ lục Hợp đồng này.

Mọi sự sửa đổi, bổ sung Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số



01/2024/HĐCNCP/DCG - HHV ký kết ngày 26/12/2024 và Phụ lục Hợp đồng này có hiệu lực pháp lý khi được Các Bên chấp thuận bằng văn bản.

2.3. Phụ lục Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản gốc có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

Phụ lục Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Tổng Giám đốc



Khuong Văn Cương

ĐẠI DIỆN BÊN B

Tổng giám đốc



Ngô Trường Nam

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 03-12-2025

Số CT: 25091 Quyền số: 01 TP/CC-SCT/BS



CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Thị Lụa

Số: 30/2025/NQ-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

V/v tăng tỷ lệ góp vốn đầu tư vào Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo và thông qua hợp đồng/giao dịch phát sinh với bên có liên quan

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Điều lệ);
- Căn cứ Nghị quyết số 48/2024/NQ-HĐQT ngày 20/12/2024 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV) về việc đầu tư góp vốn vào Dự án xây dựng tuyến cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo và thông qua hợp đồng/giao dịch phát sinh với bên có liên quan của Công ty.
- Căn cứ Biên bản cuộc họp số 25/2025/BB-HĐQT ngày 29/7/2025 của HĐQT Công ty.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua chủ trương tăng tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (HHV) tại Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo (sau đây gọi tắt là Dự án cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo), như sau:

- Tăng tỷ lệ tham gia góp vốn chủ sở hữu/vốn điều lệ của HHV tại Dự án cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo và Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo (Doanh nghiệp Dự án/DNDA) từ 38% lên tối đa 57,42%.
- HHV sẽ gia tăng tỷ lệ tham gia góp vốn chủ sở hữu/vốn điều lệ tại Doanh nghiệp Dự án thông qua nhận chuyển nhượng thêm tối đa 19,42% tổng số cổ phần Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo từ nhà đầu tư/cổ đông hiện hữu khác của Doanh nghiệp Dự án, tương đương với giá trị đầu tư tối đa là 200.000.000.000 đồng.

Điều 2. Thống nhất thông qua việc HHV ký kết, thực hiện hợp đồng/giao dịch nhận chuyển nhượng thêm cổ phần Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo từ cổ đông hiện hữu của Doanh nghiệp Dự án với các nội dung chủ yếu như sau:

- Thông tin về Bên chuyển nhượng cổ phần:
 - Tên tổ chức: Công ty cổ phần Xây dựng Đèo Cả

- Giấy CNĐKDN số: 4400310620 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh (nay là *Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh*) cấp đăng ký lần đầu ngày 18/11/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 07/03/2024.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 32 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh.
- b) Mọi quan hệ với HHV và người nội bộ: Các thành viên HĐQT (ông Nguyễn Tấn Đông, ông Nguyễn Hữu Hùng, ông Võ Thụy Linh, ông Nguyễn Quang Huy, ông Trần Chung) và Kiểm soát viên HHV (ông Nguyễn Minh Giang, bà Phan Thị Mai và bà Cam Thị Minh Hải) có sở hữu cổ phần của CTCP Xây dựng Đèo Cả (dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết) nên hợp đồng/giao dịch giữa HHV và CTCP Xây dựng Đèo Cả thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp hiện hành.
- 2. Nội dung chủ yếu của hợp đồng/giao dịch được thông qua:
 - a) Nội dung và phạm vi giao dịch: HHV nhận chuyển nhượng (mua) cổ phần Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo từ Công ty cổ phần Xây dựng Đèo Cả đang sở hữu.
 - b) Số lượng cổ phần nhận chuyển nhượng tối đa: **20.000.000** (bằng chữ: Hai mươi triệu) cổ phần Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo.
 - c) Loại cổ phần nhận chuyển nhượng: Cổ phần phổ thông.
 - d) Giá nhận chuyển nhượng: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần.
 - e) Tổng giá trị nhận chuyển nhượng tối đa: **200.000.000.000** đồng (Bằng chữ: Hai trăm đồng chẵn);
 - f) Thời gian thực hiện ký kết hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần: Giao Tổng giám đốc quyết định thời gian thực hiện và tổ chức triển khai các thủ tục liên quan với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có) trước khi ký kết hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần. Trong thời gian chờ hoàn thiện thủ tục với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Tổng Giám đốc được toàn quyền quyết định thực hiện việc đặt cọc và/hoặc áp dụng các biện pháp khác để bảo đảm thực hiện hợp đồng/giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần đã được thông qua tại Nghị quyết này.

Điều 3. Thống nhất cử ông **Nguyễn Tấn Đông** - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty làm Người đại diện quản lý toàn bộ phần vốn góp của HHV tại Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo sau khi Công ty hoàn tất thủ tục nhận chuyển nhượng thêm cổ phần. Người đại diện quản lý vốn của HHV tại Doanh nghiệp Dự án được quyền đại diện Công ty để tham dự, tham gia ý kiến thảo luận và quyết định biểu quyết đối với toàn bộ nội dung trình xin ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Doanh nghiệp Dự án đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích hợp pháp cao nhất của HHV.

Điều 4. Thống nhất thông qua việc sử dụng toàn bộ cổ phần Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo thuộc sở hữu của HHV (sau khi hoàn thành hợp đồng/giao dịch nhận chuyển nhượng thêm cổ phần quy định tại Điều 2 Nghị quyết này) để bảo đảm cho các nghĩa vụ của Doanh nghiệp Dự án, cụ thể:

1. Bên bảo đảm: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
2. Bên nhận bảo đảm: Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Thăng Long.
3. Bên được bảo đảm:
 - a) Tên tổ chức: Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo



- Giấy CNĐKDN số 0316685416 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận (nay là Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa) cấp đăng ký lần đầu ngày 21/01/2021, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 15/6/2024.
- Địa chỉ trụ sở chính: thôn Lương Cang, phường Đô Vinh, tỉnh Khánh Hòa.
- b) Mối quan hệ với HHV và người nội bộ: CTCP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo là công ty liên kết của HHV, đồng thời là người có liên quan của thành viên HĐQT HHV (ông Nguyễn Tấn Đông).
- 4. Nghĩa vụ được bảo đảm: Toàn bộ nghĩa vụ nợ của Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo phát sinh với Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Thăng Long để thực hiện Dự án cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo.
- 5. Tài sản bảo đảm: toàn bộ cổ phần Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo thuộc sở hữu của HHV (sau khi HHV đã hoàn tất giao dịch nhận chuyển nhượng thêm cổ phần) và các quyền, lợi ích liên quan đối với số lượng cổ phần sở hữu này.

Điều 5. Thống nhất giao cho Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức thực hiện các thủ tục, công việc liên quan: Chủ động làm việc, đàm phán với các bên liên quan, Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và quyết định chi tiết các điều khoản thỏa thuận/hợp đồng/giao dịch; ký kết thỏa thuận/hợp đồng/giao dịch; quyết định nội dung, ký kết thỏa thuận/hợp đồng thế chấp/vấn bản sửa đổi/phụ lục hợp đồng thế chấp, thực hiện thủ tục cần thiết để thế chấp cổ phần HHV sở hữu và thực hiện tất cả các thủ tục, hồ sơ, công việc có liên quan theo quy định pháp luật đảm bảo theo chủ trương, phương án đã được HĐQT thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật; tổng hợp, báo cáo HĐQT kết quả triển khai thực hiện.

Trong trường hợp cần thiết, Tổng Giám đốc được quyền ủy quyền cho người khác thực hiện một phần công việc nêu trên, trừ các thủ tục, công việc không được ủy quyền lại theo Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

Điều 6. Ban Tổng Giám đốc, các Phòng/ban chuyên môn, bộ phận và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Ban Kiểm soát (theo dõi);
- Lưu: PC.



Số: 516/2025/QĐ-HHV

TP. Đà Nẵng, ngày 04 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc đặt cọc nhận chuyển nhượng thêm cổ phần
Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo**

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả;
- Căn cứ Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐQT ngày 29/7/2025 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV) về việc tăng tỷ lệ góp vốn đầu tư vào Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo và thông qua hợp đồng/giao dịch phát sinh với bên có liên quan;
- Theo yêu cầu thực tế của hoạt động đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện thủ tục đặt cọc để đảm bảo việc HHV được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo đúng theo các điều kiện đã được HĐQT Công ty thông qua tại Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐQT ngày 29/7/2025 và đảm bảo tính liên tục và tiến độ của giao dịch đầu tư chiến lược, chi tiết như sau:

- Bên nhận đặt cọc: Công ty cổ phần Xây dựng Đèo Cả.
 - Mã số doanh nghiệp: 4400310620
 - Địa chỉ trụ sở chính: số 32 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh.
 - Mối quan hệ với HHV: Công ty cổ phần Xây dựng Đèo Cả không phải là bên có liên quan của HHV. Hợp đồng/giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần giữa HHV và Công ty cổ phần Xây dựng Đèo Cả đã được HĐQT HHV thông qua tại Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐQT ngày 29/7/2025 đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.
- Giá trị khoản đặt cọc: số tiền đặt cọc cụ thể theo thỏa thuận với Bên nhận đặt cọc và được ghi chi tiết vào Biên bản thỏa thuận/Hợp đồng đặt cọc. Tổng số tiền đặt cọc tối đa không được vượt quá 200.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng).
- Thời gian nộp tiền đặt cọc: Theo thỏa thuận với Bên nhận đặt cọc.
- Việc đặt cọc theo Quyết định này sẽ được lập thành văn bản (Biên bản thỏa thuận, Hợp đồng đặt cọc,...) có xác nhận hợp pháp của các bên liên quan theo đúng quy định để làm cơ sở kế toán và chứng từ pháp lý cho việc hạch toán, bảo toàn vốn của HHV.

Điều 2. Các Ban chuyên môn của Công ty và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (thực hiện);
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Lưu: VT.



Ngô Trường Nam